



KHÁNH CH

Mưa bóng mây



TRƯỜNG
THƯỜNG

KHÁNH CH

Mưa bóng mây



Mưa Bóng Mây

Khánh Chi

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

Giới thiệu	
Đom đóm hội	
Tóc chẻ	
Đánh ghen	
Tiễn bạn	
Bạn đi lấy chồng	
Món quà để lại	
Kẹo hồng	
Mưa bóng mây	
[1]	
[2]	

Giới thiệu

Lớp 10. Những thay đổi về môi trường, thầy cô, bạn bè... cùng những biến đổi trong tâm - sinh lý dễ đem lại cho người ta những cảm xúc mới lạ. Đặc biệt, những tình cảm mơ mộng, nhẹ nhàng, thoáng qua... rất học trò ấy cũng làm nên những câu chuyện đáng nhớ, giống như những cơn mưa bóng mây đi qua cửa lớp nhưng còn vương lại mãi.

Linh, Nhạn, Ngân, Uyên, Khanh... - những nhân vật trong câu chuyện “Mưa bóng mây” - đã có những ngày tháng học trò thật không dễ quên...

Trong tập truyện cùng tên này còn có nhiều truyện ngắn khác dành cho lứa tuổi học trò rất thú vị và dễ thương.

Đom đóm hội

16 tuổi, Thuật bắt đầu vỡ giọng. Tiếng của nó tự dưng cứ lúc thì eo éo như người nói không ra hơi, lúc thì ồm ồm như hét vào trong ống tre. Chân tay nó dài ra như là thừa, mà lại chẳng cân đối một chút nào với thân hình, thành ra lúc nào nó cũng cảm thấy lỏng nga lỏng ngóng, chẳng biết nên giấu bớt vào đâu cho đỡ ngượng ngập. Mà nó thì lúc nào cũng thấy ngượng ngập, thậm chí chuyện mấy bà chị của nó cứ phơi đủ mọi thứ đồ chung riêng trên chiếc sào trong buồng cũng làm nó đỏ cả mặt mỗi khi ánh mắt vô tình chạm phải. Có những buổi chiều, trong người nó xốn xang, thay vì chạy nhảy hò hét với mấy quả banh như từ xưa đến nay nó vẫn làm, thậm chí làm một mình vẫn cứ vui, thì nay nó lại chẳng muốn làm gì. Nghe ai, nó trốn vào đám mía sau nhà ngồi suy nghĩ và thắc mắc về những điều rất ư lạ lẫm của mình. Nói chung là tự nó cũng thấy nó có quá nhiều những biểu hiện kỳ cục mà không biết tâm sự với ai, hỏi ai. Thế nhưng, tất cả những chuyện ấy chưa phải là tai họa với Thuật. Chuyện tai họa lớn nhất là tự dưng năm nay, có một cô bé quá là xinh đẹp, dễ thương chuyển vào lớp nó. Cô bé ấy trước giờ nó biết, học ở ngay lớp bên cạnh nhưng hình như đã mấy năm học mà nó chẳng bao giờ để ý đến cô ấy. Vậy mà bất ngờ, sau một mùa hè, Ngọc - tên cô gái - bỗng lớn như thổi, xinh ra và trở thành một con thiên nga giữa bầy con gái chưa kịp lớn. Tất cả, khiến thằng Thuật trở nên bối rối mỗi khi phải giáp mặt cô gái ấy.

Mà khổ, những lần giáp mặt của Thuật với Ngọc có vui vẻ gì đâu cơ chứ! Đó toàn là những cuộc “la mắng” của Ngọc dành cho một thanh niên chậm tiến, mãi đến lớp 10 mà vẫn chưa đủ tiêu chuẩn vào Đoàn. Nhà trường chuyển Ngọc sang lớp của Thuật để làm bí thư chi đoàn, hầu mong vực dậy phong trào Đoàn quá yếu ở một lớp có tiếng là nhiều học sinh giỏi nhưng cũng nhiều “siêu quậy” nhất trường. Nó nghe nói Ngọc được phân công kèm cặp giúp đỡ nó trở thành đoàn viên, vì nó cũng là đứa vừa học giỏi lại vừa “chậm tiến” nhất trong lớp 10A5 này.

Cũng chính vì thế mà Ngọc luôn luôn có cái vẻ “đàn chị” với Thuật, thậm chí còn cố tình xưng chị với Thuật dù Ngọc chỉ hơn Thuật được đúng ba tháng mười ngày. Mà chuyện ấy cũng tại mẹ Thuật nữa. Có lần, Ngọc sang đưa cho Thuật cuốn “Điều lệ Đoàn”, bà giữ Ngọc lại hỏi chuyện. Đến khi biết Ngọc bằng tuổi Thuật, bà chép miệng: “Con gái bằng tuổi chẳng chắc hơn hẳn con trai. Thôi, có gì con kèm cặp giúp đỡ cho em giùm bác”. Ngọc đầy vẻ đắc chí nhìn sang Thuật. Nó hay gọi Thuật bằng “em” từ ấy. Có lần, Thuật đang ở trần, mình mặc chiếc quần cộc hò hét mấy đứa nhỏ chơi banh thì gặp Ngọc đi ngang. Cô gái nhìn Thuật, ánh mắt đầy nghiêm khắc, chê trách khiến Thuật đứng sững lại như trời trồng. Nó bối rối cười rồi chạy vụt vào nhà. Kể từ ấy, Thuật chẳng bao giờ dám mặc quần cộc mà bước ra ngoài ngõ nữa. Nó biết trong cái xóm nhỏ tí xiu này, nó có thể gặp cô bí thư chi đoàn bất cứ lúc nào, trong những tình huống vô cùng tế nhị mà nó sẽ phải dẫn vật hết ngày này sang ngày khác.

Mà hình như sau cuộc gặp mặt ấy, những bài giảng và cái giọng đầy trách móc của Ngọc dành cho Thuật lại càng tăng lên về liều lượng, về mức độ nặng nề. Toàn những chuyện cón con: “Thuật, bạn xem lại tác phong của mình đã chỉnh tề chưa?” (đó là ám chỉ cái áo nhét chưa hết vào trong quần còn thò ra một góc đằng sau lưng của Thuật). “Thuật, bạn đừng ý mình học giỏi mà kiêu căng” (đó là vì Thuật đã dám thách thức một câu mà cô giáo Anh văn đành phải khất đến giờ sau sẽ trả lời)... Bọn con trai chơi cùng nhóm với Thuật, thằng Tài, thằng Thiện, thằng Quý dần dần cũng phải nhận ra thái độ xét nét của con nhỏ bí thư chi đoàn với thằng bạn trai vốn được chúng nể và phục đến mức phong cho tước hiệu “quân sư” ấy.

- Sao nó cứ nhè mày mà bắt nạt vậy? Nó ý nó là bí thư chi đoàn chắc? Ép người cũng vừa vừa thôi chứ!

Qua thái độ hùng hổ của cả bọn, Thuật bỗng nhận thấy một điều là hình như ngoài nó ra, cái vẻ dễ thương của Ngọc chẳng có tác động đến một ai. Tụi nó nhìn cô gái ấy cũng như mọi cô gái khác. Cái hôm Ngọc lên hát giữa trường nhân ngày 20-11, Ngọc mặc áo dài trắng, tóc xõa mượt hai vai, ánh mắt thì mượt mà trông thật là “liều trai”, thằng Thuật cứ há mồm ra mà chiêm ngưỡng nhưng chẳng dám phát biểu câu nào. Còn thằng Tài, nó cứ vỗ đùi đen đét khoái chí: “Tuyệt, tuyệt thật. Vừa xinh, vừa hát hay. Lớp mình đứng nhất là cái chắc!”. Đến chừng Ngọc bước xuống, nó hồ hởi nhào đến hét lên: “Tuyệt lắm! Kỳ này lớp mình ẩm giải là cái chắc! Tam tha cho Ngọc cái tội làm.. bí thư chi đoàn đấy!”. Ngọc cứ ngơ ngác, chẳng kịp hiểu nó nói cái gì...

Thế nhưng, chuyện thằng Thuật “cảm” Ngọc đến nơi hình như cuối cùng cũng chẳng qua mắt được bọn thằng Tài. Cái hôm lớp rủ nhau đi chơi núi Bà Đen thì “bí mật” của thằng Thuật bị phát hiện. Chẳng là từ xưa tới nay, thằng Thuật vốn chẳng thích chở tụi con gái. Nó thường xung phong mang vác đồ ăn, mấy cái nôi, củ đun cho cả lớp để né tránh phần phải chở một “cái bị vừa ông ẹo, vừa lăm lăm” đằng sau lưng. Mà nó tính cũng khôn lắm, lúc đi thì lĩnh kính vậy chứ, lúc về, trong khi cả bọn vẫn ề cổ đạp xe với những đứa con gái vắt vẻo sau lưng thì nó lại nhẹ tênh tênh, chỉ còn hai ba cái nôi là cùng. Nó có thể ung dung vừa đạp xe, vừa huýt sáo vang lừng, lâu lâu lại vượt qua mặt bọn bạn, mắt thì nháy nháy đầy đắc chí. Mà trên đường đi, thích cái gì là tự do tấp lại ngắm nghía, chẳng cần hỏi ý kiến ai. Thế nhưng, lần đi chơi này với Thuật lại đã khác. Từ nhiều hôm trước, nó đã cố gắng dỏng tai lên nghe xem sự phân công chở nhau của bọn con gái trong lớp ra sao. Nó không thấy thờ ơ và cũng chẳng thấy phẫn khởi vì biết chắc rằng cái đồng thực phẩm to đùng ấy lại được dành phần cho nó, không trốn vào đâu rồi. Nhưng còn Ngọc, chẳng biết là ai sẽ chở, nó cũng quan tâm lắm chứ. Ở nhà, mọi người vẫn bảo Thuật là “tồ”. Cho đến tận bây giờ, nó cũng chẳng thấy phiền nhiễu về điều ấy, nhưng đến khi nhìn tụi bạn giành nhau để chở mấy đứa con gái nhỏ con, ồm nhách cho nhẹ bót thì nó nghĩ thầm: “Trong lớp này khối đứa tồ hơn nó. Tụi nó chỉ biết phân biệt những đứa con gái theo trọng lượng y như là đi mua... heo hơi vậy, thật là tức cười!”

Lần đầu tiên, nhìn những thằng bạn chở các cô gái đạp xe trên con đường lộ rộng thênh thang, hai bên là ruộng lúa xanh rì, thằng Thuật cảm thấy trong lòng hơi ganh tị. Nó thấy cái cảnh ấy thật đẹp, cứ như một bức tranh nghệ thuật vậy. Những đứa con gái ngày thường mặc áo dài trắng trông nghiêm trang đứng đắn, bây giờ đều trở nên trẻ trung, nhí nhảnh hơn trong đủ sắc màu áo quần, đủ kiểu cổ, kiểu tay, kiểu thân áo với bèo, với nhún, với nơ. Trông tụi nó tự dưng trở thành những người khác hẳn. Đứa nào hình như cũng xinh hơn, mỗi đứa một vẻ riêng, duyên dáng hơn. Ngọc mặc một chiếc quần jean ống bát gọn gàng với chiếc áo thun bó-dì[1] màu xanh ngọc, trông có lẽ vẫn là nổi nhất. Trong bộ đồ tây ấy, thằng Thuật mới phát hiện được là Ngọc “của nó” rất có dáng, chân tay dài như người mẫu, dáng cao dong dỏng. Cái thằng được “diễm phúc” chở Ngọc là thằng Quân “kều”, một thằng con trai học dốt nhất lớp, quây nhất lớp và cũng... tồ nhất lớp. Nó hình như chẳng hiểu được có người đang ganh tị với nó biết chừng nào. Vừa đạp xe, nó vừa nhóng cổ lên nói chuyện với mấy thằng khác. Thậm chí, để cho không bị hụt câu nào trong mẩu chuyện cười thằng Tài đang kể, nó còn chạy ẩu cả vào những vũng nước, ổ gà trên đường, khiến Ngọc phải bám chặt lấy cái yên xe, người lắc lư và xóc lên dúng dưng. Chẳng có chuyện gì qua mắt được thằng Thuật. Cho nên đến tận bây giờ, khi đã được giải phóng hết khỏi đồng hồ ăn, Thuật lấy hết can đảm, tiến lại gần Ngọc và đề nghị: “Ngọc ơi, lúc về, để mình chở Ngọc được không?”. Ngọc đứng trố mắt ra nhìn nó, không kịp nghĩ gì, cô trả lời ngay: “Thôi, Ngọc có Quân chở rồi!”. Trên mặt thằng Thuật đầy những vết nhò nhò của mấy chiếc nồi nấu chè khiến cho bộ điệu của nó càng tiu nghỉu hơn khi nghe câu từ chối của Ngọc. Nó lặng lẽ trở lại với chiếc xe đạp cũ kỹ màu xanh rêu của mình. Chỉ có Ngọc là sau câu trả lời máy móc cứ đứng nhìn sững theo nó. Dường như cô gái cũng lơ mờ nhận ra được điều gì, một điều gì rất khác lạ trong câu bạn trai “chậm tiến”, học giỏi và thường có vẻ ít nói, ít gần gũi. Thế nhưng, ngoài Ngọc ra còn có thêm một người cũng đứng ngẩn ra nhìn theo Thuật một cách tội nghiệp, ấy là thằng Tài. Vì cái mẩu đối thoại ngắn ngủn ấy lại lọt được vào tai nó trong khi nó đang lui cui cột lại đôi dép đã bị đứt trong khi hò hét rượt đuổi với mấy đứa con gái để tranh nhau cái... đùi gà hồi trưa. Nhìn theo Thuật đạp xe đi như người mộng du, nó lẩm bẩm: “Ờ, cái thằng này... làm sao rồi thế? Chẳng lẽ...”.

Chẳng cần đợi lâu, ngay buổi tối hôm sau, lúc cả bọn tụ tập ở nhà chị Ba thằng Thuật ăn bắp luộc, chơi domino, thằng Tài đã tấn công Thuật ngay tắp lự. Cũng chẳng quanh co vòng vèo gì, nó nói thẳng tuột luôn:

- Ê, tụi bay, hôm qua tao nhìn thấy một cảnh tượng “anh hùng lụy mỹ nhân” rất thảm thương. Bây giờ tao mới hiểu vì sao con Ngọc nó cứ tự cho mình cái quyền mắng “quân sư” thả dàn như thế...

Cả bọn chẳng có thằng nào để ý đến lời thằng Tài nói. Chúng nó còn đang bận xúm vào bên nồi bắp chín nóng hổi vừa thổi vừa ăn. Chỉ có thằng Thuật là giật mình khi nghe những lời bóng gió ám chỉ ấy. Nó hiểu ngay ra thằng Tài đang nói chuyện gì. Nó im lặng cố đánh trống lảng thật nhanh sang chuyện khác. Chừng như thương tình thằng Thuật, thằng Tài cũng ngưng ở đó. Chỉ có điều, với cái miệng rộng ngoác đến mang tai, lách cha lách chách như cá rô bỏ rổ, chẳng mấy chốc mà cả bọn con trai trong nhóm đã biết hết tâm sự của Thuật. Chúng để dành đó để mà lâu lâu mang ra tấn công vào gót chân Asin của “quân sư”. Mà tấn công Thuật có lợi lắm chứ bộ. Từ bây giờ, Thuật chẳng dám hò hét tụi nó khi giảng bài nữa, chẳng dám làm khó tụi nó bằng những câu: “Sao tụi mày ngu thế, đầu óc để đâu, có mỗi bài toán đơn giản như thế này....”. Thậm chí có lần khi theo thói quen, Thuật bắt đầu nổi nóng lên vì nói mãi thằng Tài chẳng hiểu bài, nó chỉ muốn Thuật đưa tập cho nó chép phứt cho đơn giản. Thằng Tài đã hứ hứ đầy vẻ lầu cá và bảo:

- Đầu tao để đâu trong chuyện học đã đành, nhưng dù sao nó vẫn còn ở trên cổ tao. Chứ đầu mày dạo này mới đúng là đi mộng du đấy “quân sư” à! Dù sao thì làm trai cũng phải “cho đáng nên trai” chứ. Đừng để mất chí khí quá, tụi tao khai trừ khỏi nhóm domino đấy nhé!

Thế nhưng, mọi chuyện trêu chọc của bọn con trai cũng dừng ở mức độ rất vừa phải, chính điều ấy cũng làm cho Thuật ngạc nhiên. Hình như chẳng riêng gì Thuật, tụi nó đứa nào cũng đã lớn, cũng đã dần dần biết “thông cảm” cho nhau. Chứ như hồi cấp hai, chuyện như thế này sẽ bị tụi nó ráo riết lợi dụng để mà ghép đôi cho đến chừng phát nổi cục thì thôi. Mà nhất là dù sao, tụi thằng Tài cũng vẫn giữ câu chuyện trong vòng bí mật của nhóm, chưa thấy lộ ra ngoài lớp. Chắc tụi nó cũng muốn giữ uy tín của nhóm nên Thuật cũng còn được yên thân.

*

Kể từ sau cái buổi đi chơi núi Bà ấy về, ngay cả Ngọc cũng có thái độ khác hẳn với Thuật. Có lúc, Thuật cảm thấy ánh mắt nhìn của Ngọc có phần dè dặt, bớt nghiêm khắc hơn với Thuật. Những lúc có bạn bè, Ngọc vẫn xưng “chị” một cách hách dịch và trịch thượng, nhưng khi nào chỉ có hai đứa, nó lại nói chuyện rất đàng hoàng, kêu tên Thuật và xưng tên mình một cách nhẹ nhàng đến mức thằng Thuật phát... nổi gai. Nó ước gì nó chưa từng nói ra điều gì “thất thố” đến như thế. Nó cảm thấy như là khó xử hơn trước mặt Ngọc. Nó không muốn phải nói chuyện riêng với Ngọc nữa, và vì như vậy mà nó phải tránh hết sức bị Ngọc nhắc nhở, kèm cặp. Cũng chỉ nhờ có thế mà nó được mọi người khen là tiến bộ rõ rệt.

Hè năm ấy, các chi đoàn trong trường nó được phân công đi làm công tác xóa nạn mù chữ ở một xã xa xa lơ xa lắc gần biên giới. Chẳng biết là được phân công hay là Ngọc tự nhận mà Thuật được phân dạy cùng một nhóm trẻ với Ngọc. Nhận được tin ấy, Thuật thấy vui vui trong lòng. Lần đầu tiên, Thuật thấy công tác Đoàn cũng thật là vui đấy chứ. Cái xã biên giới ấy cách chẳng bao xa với thị trấn mà Thuật đang ở, thế mà cuộc sống đã hoàn toàn mới lạ với Thuật và Ngọc. Những đứa trẻ mà chúng nó kèm cặp đủ lứa tuổi, lóc nha lóc nhóc, đầu khét nắng, thậm chí đến cả những sợi lông mi cũng cháy nắng. Những buổi dạy học, Thuật chở Ngọc trên chiếc xe đạp màu rêu lên trụ sở Ủy ban xã thật sớm. Hai đứa đi tập trung bọn trẻ lại, tắm rửa cho bọn trẻ bằng cục xà bông *Lux* mà Ngọc mang theo. Chỉ có cái mùi thơm kỳ diệu ấy của cục xà bông là giữ được bọn trẻ đứng xếp hàng chờ tắm. Tắm xong rồi đứa nào cũng tự hít ngửi mình, hít ngửi nhau một cách thích thú. Rồi sượng quá, tụi nó cứ chạy căng lên như lũ cún con, khiến Ngọc và Thuật lại phải khó khăn lắm mới tập trung chúng lại trên những bộ bàn ghế xộc xệch của Ủy ban xã. Trong ánh đèn vàng ệch của cái bóng tròn yếu ớt treo lơ lửng giữa nhà bằng một sợi dây ni lông đen thui, Thuật cảm thấy thật hạnh phúc nhìn bọn trẻ lóng nga lóng ngóng với những mẩu bút chì, chỉ mỗi một chữ “O” cũng đủ làm rách toạc cuốn tập mỏng manh mà Thuật và Ngọc đã hì hụi đóng lại, dán lại sau mỗi buổi học...

Tất cả những điều ấy chỉ làm tăng thêm niềm vui của những đêm khuya, Thuật chở Ngọc về trên những con đường cỏ núa bánh xe nặng trĩu, bùn lầy lép nhép và ếch nhái ồn ào râm ran. Những khi chiếc xe lắc lư, chao đảo vì đường khó đi (mà chuyện ấy là ngoài ý muốn của Thuật, thực lòng, nó chỉ muốn chạy thật êm cho Ngọc được ngồi yên mà mơ mộng nghe đêm khuya sau lưng nó), cô túm chặt lấy lưng Thuật mà kêu lên khe khẽ. Những lúc ấy, Ngọc chẳng còn cái vẻ “chị hai” với Thuật nữa. cô trở lại thành một cô gái nhỏ, sợ bóng tối, sợ những hàng cây xù xì, sợ những bóng người bất chợt hiện ra trên đường vắng. Đường về thị trấn xa xôi, phải qua hai ba cây cầu nhỏ. Ở một trong những cây cầu ấy, Thuật và Ngọc thường dừng lại nghỉ chân những hôm nào trời thật quang và nhiều sao. Thuật chẳng bao giờ cảm thấy mệt vì chở cô gái nhỏ mỏng manh ấy, thế nhưng nó thích những giây phút đứng bên cô trong đêm thanh vắng, nghe hơi nước mát lạnh từ dưới dòng suối nhỏ phả lên trong cái yên tĩnh trong veo của đất trời đang thiêm thiếp ngủ.

Có một lần như thế, trong một đêm khuya vắng và trong veo như thế, tự dưng Thuật đã đánh bạo cầm lấy bàn tay cô gái. Bàn tay của cô nhỏ nhắn và hơi ráp, hơi ráp một chút thôi, vì cô

cũng là một cô gái phố huyện, cũng biết làm vườn, biết chăn nuôi sau những buổi học về. Thuật nắm lấy bàn tay của Ngọc thật nhẹ, và chợt nghe tiếng rung mình khe khẽ của trái tim mình.

Ngọc để yên tay mình trong bàn tay của Thuật, khuôn mặt xinh đẹp của cô vẫn lặng lẽ hướng về phía trước. Một lúc thật lâu, không biết làm gì tiếp hơn và cũng như để thể hiện tình cảm của mình, Thuật lần thật nhẹ từng ngón tay nhỏ của cô bạn gái. Bỗng, cô làm một cử chỉ như muốn rút bàn tay về khi nó nắn nhẹ vào ngón tay trỏ của Ngọc. Thuật ngạc nhiên khi nhận ra ngón trỏ của Ngọc mất đi gần nửa móng tay. Thế mà bao lâu nay, Thuật không hề nhận thấy điều đó. Hiểu được vì sao Ngọc muốn rút tay về, Thuật hỏi:

- Ủa, tay... bị sao vậy?

Ngọc cười lúng túng:

- Hồi nhỏ, Ngọc sợ ma lắm. Nghe người ta chỉ lấy cọng thun cột chặt ngón trỏ lại sẽ hết sợ. Thế là làm theo. Người lớn không biết. Cột được một ngày thì ngón tay tím lại, đến khi má phát hiện ra thì không cứu được móng tay ấy nữa, đành phải bỏ...

Chỉ từ đó, Thuật mới để ý thấy Ngọc thường hay cố gắng che đi ngón trỏ của bàn tay trái. Ngọc mắc cỡ vì sự khiếm khuyết ấy của mình. Đêm cuối cùng của đợt xóa nạn mù chữ, Thuật và Ngọc lại dừng nghỉ chân trên cây cầu quen thuộc. Nhưng đêm ấy, cây cầu có gì khác lắm. Cái không gian ấy, Thuật như cảm nhận thấy từ xa. Tất cả vẫn im lìm, thanh vắng mà sao nó như cảm thấy có gì nhộn nhịp khác thường, có gì rộn rục xao xuyến trong không gian. Bỗng bất ngờ, Thuật nghe tiếng Ngọc reo lên khe khẽ, tay chỉ xuống dòng suối nhỏ có nhiều bụi cây thấp rậm rạp um tùm. Không gian rục lên một quãng sáng huyền ảo khiến cả dòng suối như phát sáng. Quầng sáng lung linh chập chờn như một đám mây, như luồng ánh sáng thần kỳ xuất hiện khi có một điều kỳ diệu không thể tin nổi hiện ra. Thuật chưa kịp nhận ra đó là cái gì thì bỗng nghe Ngọc thì thầm vội vã gấp gáp:

- Đom đóm hội đó! Ước đi, Thuật ước gì sẽ thành hiện thực đó!

Bàn tay của Ngọc đã lọt thỏm vào bàn tay Thuật từ lúc nào. Thuật chỉ kịp nhìn thấy chiếc cổ cao thanh tú, mảnh dẻ của Ngọc rướn lên mảnh mai, đẹp đến lạ kỳ trên nền trời màu hồng nhạt của mùa đom đóm tụ hội trong tình yêu, trong hoan lạc đất trời. Ngọc đang ước gì đó chẳng? Những ngón tay của Thuật bỗng chạm vào ngón tay trỏ trên bàn tay trái của Ngọc, đúng vào chỗ vết sẹo hơi sần, hơi cứng, hơi nhúm lại ngay chỗ vết một hai mũi khâu nhỏ đã mờ. Cái vết sẹo như nhắc nhở cho Thuật cái khiếm khuyết duy nhất của cô gái đã làm cho chàng trai đang lớn trong nó xao xuyến. Quầng đom đóm vẫn lung linh phát sáng. Hàng ngàn tia sáng chớp nhẹ, chớp nhẹ như những niềm vui lẫn tẩn được giấu kín trong trời đất. Và, chẳng hiểu sao, rất nhanh, trong đầu Thuật bỗng bật ra một điều ước, điều ước may mắn duy nhất cho mỗi con người có niềm phúc được nhìn thấy giây phút đom đóm hội:

- Ước gì ngón tay của Ngọc được trở lại bình thường.

Thuật vẫn thường nghe kể về những mùa đom đóm hội. Đó là một trong những điều đẹp để kỳ diệu nhất của thiên nhiên mà không dễ gì có người nào thấy được. Không phải là những đàn đom đóm theo nhau bay chấp chới, mà là cả hàng ngàn con tụ hội, con nào cũng cố gắng phát sáng hơn, lấp lánh đẹp hơn, quyến rũ hơn trong một không gian trong sạch nhất, không có hơi hướng của con người. Không phải là ngược lên trời sao tìm sao băng để cầu mong một điều ước - bởi ngôi sao băng sẽ mất đi, sẽ vĩnh viễn vỡ tan - những cô gái ở quê Thuật thường nói

lên điều mong ước của mình khi được tình cờ gặp những giây phút đom đóm hội. Đàn đom đóm có thể rồi sẽ tan tác, sẽ bay đi, nhưng những ánh sáng nhấp nháy của chúng sẽ tiếp tục ra đời, sinh sôi nảy nở, sẽ lại mang đến cho nhiều người những điều mong ước. Thuật biết nó đã ước một điều thật lắm lắm trong dịp may duy nhất của đời mình. Nó biết điều ước ấy chẳng bao giờ thành hiện thực. Và nó biết, chẳng bao giờ, nó kể cho Ngọc nghe rằng nó đã ước điều gì trong mùa đom đóm hội năm ấy...

Sau mùa hè năm đó, Thuật rời vùng quê lên thành phố học. Biết nó học giỏi, có nhiều khả năng, ba mẹ nó gửi nó lên nhà một người họ hàng luyện thi để nó có cơ may vào đại học nhiều hơn. Nó để lại đằng sau lưng những đứa bạn học thân thiết nhất, những bụi mía sau nhà chứa bao tâm sự của thằng con trai đang lớn, một hồ sơ lý lịch vào Đoàn còn đang dở dang. Nhưng quan trọng hơn hết cả với nó là nó biết, cái mùa đom đóm hội ấy sẽ đi theo nó bước vào cuộc sống mới, như kỷ niệm về một lời cầu ước trong sạch đến thế, thơ ngây đến thế của một lần xao xuyến đầu tiên trong đời. Nó nghĩ rằng, sẽ có lúc nào đó, nó trở về, khi ấy nó sẽ đủ can đảm để kể cho Ngọc nghe nó đã ước gì trong đêm hội đom đóm, bên cây cầu quê ấy. Chắc là Ngọc sẽ đỏ mặt, nhưng sẽ không trách mắng nó vì một lời ước ngớ ngẩn như thế. Có biết bao nhiêu điều ngớ ngẩn như thế lại rất có ý nghĩa trong cuộc đời mà.

Tóc chẻ

Vốn chẳng phải là người hiền lành ngoan ngoãn gì, thế mà nhập học vào trường mới, lớp mới, ở chỗ ở mới của gia đình, ngay ngày đầu tiên, nó đã phải chào thua con bé tóc ngang vai ngồi cùng bàn. Vừa nhận chỗ, ngồi xuống, chưa kịp sửa tướng cho đàng hoàng, nó đã thấy cô ta lấy ra cái thước kẻ, cây compa, xoay cái đầu nhọn xuống làm cái roet, xước hẳn một đường trắng bóc bụi trên mặt bàn. “Đường biên giới – Cấm xâm phạm – Độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ muôn năm! – Tự do muôn năm! Tui ghét ngồi với con trai”. Trời ơi! Một sự khiêu khích trắng trợn đến thế là cùng. Nó nhìn con bé, bĩu môi ngậm một cái trong đầu, còn bên ngoài nó cũng hùng hổ xúng cái đầu đỉnh lên: “Đây không xâm phạm, nhưng đó xâm phạm cũng đừng có trách đấy. Thỏa thuận”. Ngày đầu đi học thật khó chịu. Thực lòng, năm nay chuyển trường về nơi ở mới, lại là năm cuối cấp, nó đã tính tu chí ngoan hiền, học giỏi, làm lại cuộc đời cho ba mẹ vui lòng. “Cây muốn lặng, gió chẳng đừng”, nó đâu có tính gây gổ với ai đâu kia chứ. Nhưng mà, tình huống này... Không lẽ lại chịu lép vế ngay từ đầu. Kinh nghiệm chiến trường những năm làm “đại bàng con” ở trường đã khiến nó hiểu rằng: muốn thắng, phải thắng ngay từ đầu. Nó đành phải “tham chiến” thôi. Nó nhìn mái tóc ngắn ngo ngoe đến ngang vai của con nhỏ hàng xóm mà phát rầu cho những dự định đối đời của nó.

Dù rằng nó là một thằng con trai rất nghịch ngợm, phá phách, thế nhưng nó vẫn chỉ ưa những mái tóc bóng mượt, dài một cách ngoan ngoãn xuống đến lưng, nằm khẹp nép một dòng đen tuyền (và dứt khoát là phải không có gàu) y như trong quảng cáo trên truyền hình. Còn tóc con bé thì cụt ngắn, lô xô chấm đến đúng vai, lại còn vênh vảo ra ngoài một cách đáng ghét. Nó chẳng hiểu lắm về các mô-đen tóc hiện thời của bọn con gái. Nhưng dù sao thì nó cũng thấy rất rõ là tóc của con bé thuộc trường phái “nổi loạn”. Hơi vàng, cái thứ màu vàng cháy mà bọn con trai lớp cũ của nó thường bảo là giống như mấy con thú thuộc động vật cấp cao vừa thoát khỏi một trận cháy rừng. Đã thế, hầu như tất cả mọi đuôi tóc của nó đều bị chẻ hai, chẻ ba. Nó biết thế rất rõ chỉ vì đã nhiều lúc, nó thấy con bé trong giờ sinh hoạt lớp ngồi tước tóc của

mình ra từng sợi nhỏ một cách tỉ mỉ. Một mớ tóc không có gì đặc trưng của con gái. Đúng là “người làm sao, của chiêm bao làm vậy”. Mẹ nó thường hay nói câu đó về nó khi bà chê trách nó, bây giờ nó lại đem câu thành ngữ ấy gắn ghép ngay vào cho con Tóc Chẻ. Nó đã đặt biệt hiệu cho hàng xóm của nó như thế một cách thích thú. Đó cũng là cách nó phân biệt con bé với mớ tóc dài mượt mà và cặp mắt mít ướt của cô hàng xóm cũ đã từng phải chịu đựng nó suốt hai năm học trước. Thế nhưng, chuyện giờ học đầu tiên cũng chẳng phải kết thúc ở đó. Ngay khi hai đứa nó vừa thỏa thuận xong cái hiệp ước về lãnh thổ thì cô giáo chủ nhiệm bước tới. Chắc là hành động của con bé đã không lọt qua được mắt của cô. Cô hỏi: “Chuyện gì nữa đây? Các em phá hoại của công như thế à?”. Nó đứng dậy trả lời rành rọt: “Thưa cô tui em phân chia ranh giới cho dễ “chung sống hòa bình” trong suốt một năm. Bạn ấy cũng đồng ý như vậy”. Nhìn ánh mắt của cô giáo hướng về Tóc Chẻ, nó biết rằng nó có không ít hơn một đồng minh. Nó nghĩ thầm trong đầu: “Trời ơi, con gái gì nó, có mà... bà chằn lửa thì có. Số mình héo rồi”.

Hóa ra Tóc Chẻ quả thiệt rất “bà chằn lửa” như nó thầm nghĩ trong đầu. Tui con trai lớp mới cảnh báo với nó: đừng có mà đụng vào nó. Con bé ấy là cư dân xóm Mả đấy. Ở trong lớp này, đứa nào cũng tránh né, không muốn ngồi chung với con bé từ hai năm nay. Cho nên nó mới được xếp cuối lớp, ngồi lẻ loi một mình như thế. Dân vùng này có xa mấy cũng kiếm đường đi vòng, chẳng ai muốn đi ngang xóm Mả. Nó thắc mắc: xóm Mả là sao, ở đâu mà ai cũng ngán vậy? Tui con trai giải thích: ở đây có một cái nghĩa địa cũ đã tồn tại từ trước giải phóng. Cái nghĩa địa gồm khoảng mấy chục cái mả đá cũ kỹ xù xì. Có lẽ cái nghĩa địa đó đã có từ lâu đời lắm rồi vì cho tới nay, chẳng còn có ai đến thắp nhang cho một ngôi mả nào nữa. Khoảng hơn 10 năm trở lại đây, có nhiều người nghèo không có chỗ ở tụ tập về xóm Mả, cất lên những căn lều nhỏ, dựa vào chính những tấm bia của mả đá mà tránh mưa tránh nắng. Họ làm đủ thứ nghề: đập xích lô, buôn bán ve chai, lượm rác... hoặc chẳng làm nghề gì cả. Họ đánh bài, chửi thề, đánh lộn như cơm bữa. Đến chính quyền, công an cũng phải ngán cái xóm Mả ấy bởi như nhiều người trong số họ tuyên bố: “Cùi đầu còn sợ lở nữa? Đã phải về đây giành đất sống với người chết thì có sợ gì người sống?”. Họ thuộc về cái gọi là thành phần giang hồ, du thủ du thực. Đàn bà hút thuốc, chửi thề như đàn ông. Chỉ nghe kể chuyện thôi mà nó nổi hết cả da gà. Thôi rồi đời nó. Đất của người chết mà con bé ấy còn dám giành thì mấy centimet mặt bàn là cái gì với nó? Nó cứ tưởng cô giáo đọc thấy lời phê trong sổ học bạ của nó: “Học được nhưng ý thức kỷ luật kém” mà phân nó ngồi cạnh con gái để được kèm bót. Ai dè, chắc cô ấy “dĩ độc tri độc”, cho nó kèm con bé ấy thì có! Nó về kể cho ba mẹ nghe về con bé. Mẹ nó cũng tá hỏa. Bà cứ nằng nặc yêu cầu ba lên trường xin đổi chỗ cho nó. Thế nhưng, nghe được chuyện, ba nó lại tủm tỉm cười:

- Cao nhân tắc hữu cao nhân trị. Để hai đứa nó sửa cho nhau, cũng hay. Bà đừng có ầm ĩ. Thằng Hoàng nhà mình vốn dĩ đâu có ngoan gì. Tôi cũng đã mỗi chân đi nghe cô giáo cảnh cáo nó rồi. Năm nay nó gặp “cao thủ”, chắc khá hơn. Mấy năm liền, nó ngồi với con nhà ngoan ngoãn, nó làm khổ con nhà người ta không thì sao. Có phụ huynh nào đòi cách ly nó đâu?

Nghe lý lẽ của ba, mẹ đành im lặng. Nó cũng phải thừa nhận là ba đúng. Thôi thì số phận đẩy đưa tới đâu hay tới đó...

“Anh chị mua hoa giùm em!”. Nghe cái giọng quen quen ấy ở bên, nó ngừng phất đầu lên. Cũng vừa lúc giọng đàn ông nạt ngang: “Đi chỗ khác, đừng có dụ”. Trời ơi, lại con bé Tóc Chẻ. Sao mà số nó đen đủi, đi đâu cũng gặp con bé này thế này! Nó nhìn thấy con bé Tóc Chẻ trong chiếc áo dài màu trắng, ôm trong tay một giỏ mây đựng đầy hoa hồng. Con bé đã dậm bước chân đi khỏi chỗ người đàn ông thô lỗ ấy thì lại nghe tiếng hân ta:

- Đi đâu cũng bị cái bọn này quấy nhiễu. Bán hoa, bán vé số... Cái thứ gái này, báo chí đăng

đầy ra đó. Lại còn mặc đồ trắng, váy học sinh, giả danh cho dễ lừa người ta không! Chứ hề có cơ hội là móc túi, dụ đi khách không đó! Chuyện ấy ai mà không biết.

Nó thấy con bé Tóc Chẻ dừng phắt lại. Nó tiến đến chỗ người đàn ông:

- Ông vừa nói gì, nói lại cho tôi nghe. Này, đừng có cái kiểu hèn ấy nhé! Không mua thì thôi, ai ép ông? Đã kéo, lại còn quē với bồ, quay ra mặt sát người khác hả? Ông có dám nhắc lại câu nói ấy không?

Người đàn ông hình như không dè bị phản ứng. Hắn ta luống cuống:

- Này cô, không bán được ở đây thì đi chỗ khác bán, đừng có kiếm chuyện gây sự à nghe!

Con bé Tóc Chẻ không chịu thua:

- Ai thềm gây sự với ông? Nhưng ông không mua hoa của tôi thì thôi chứ, có gì ông gái này gái nọ? Đừng tưởng mấy người có tiền muốn mặt sát ai thì mặt sát. Tôi đi bán hoa kiếm sống, cũng như ông làm công việc của ông kiếm sống nuôi thân. Mà chưa chắc việc của ông lương thiện hơn việc của tôi. Cái ngữ đàn ông như ông đã chắc có việc đàn ông để làm?

Thằng Hoàng ngồi cười thầm trong bụng. Thôi rồi, hôm nay gã này ra đường gặp gái, xui xẻo mới đụng thứ dữ như con Tóc Chẻ. Nhưng dù sao cũng đáng đời gã. Dù sao trong bụng nó cũng kể như Tóc Chẻ thuộc phe nó trong cuộc cãi lộn này. Con người ta đi bán hoa thật, học sinh thật. Có gì tự dưng mặt sát người ta? Đang mải quan sát “cuộc chiến” bàn bên, nó quên phứt cả nhân vật ngồi bên cạnh nó. Hôm nay, lên hiệu sách trung tâm mua mấy thứ, nó tình cờ gặp Tóc Dài cũng đi mua đồ. Để chứng tỏ mình đã đàn ông hơn, nó tự dưng cao hứng mời Tóc Dài đi uống nước. Mà cũng chẳng hiểu tại sao Tóc Dài lại nhận lời. Thành ra nó mới ngồi trong quán để chứng kiến cuộc đụng độ này. Gã đàn ông dường như cũng biết gặp phải đối thủ không vừa nên quay mặt đi ngó lơ như là không thềm tiếp chiến nữa. Con bé Tóc Chẻ nói cho hả giận rồi cũng bỏ qua. Chắc nó cũng không muốn ầm ĩ, sợ chủ quán không cho đến bán nữa. Đến chừng này, thằng Hoàng mới giật mình khi hiểu ra rằng chỉ mấy phút nữa là nó sẽ phải giáp mặt với Tóc Chẻ. Nó thầm nguyện rửa cái giây phút ngẫu hứng đáng ghét của mình. Nó định đứng dậy tìm đường đi... về sinh thì đã không kịp. “Anh chị ơi, mua hoa... Ở...”. Nó ngồi chết trân, không dám ngóc đầu lên nhìn con bé. Nó nghĩ chắc thế nào cũng bị một hai câu chế giễu gì đây. Thế mà hình như con bé chỉ sừng lại nhìn nó rồi quay người bỏ đi.

- Ủa, ai vậy? Hoàng quen à?

- À... ừ... Cũng chẳng quen, chẳng lạ. Bạn học cùng lớp với Hoàng đấy mà. Ngồi chung bàn luôn.

Tóc Dài hồn nhiên:

- Bạn ấy giỏi đấy, cho gã kia một trận quē luôn. Hoàng mua hoa giùm bạn ấy đi. Coi như là giúp nhau mà.

Vừa nói xong, Tóc Dài đã nhón đứng dậy luôn, nó kéo lại không kịp:

- Chị ơi, lại cho tôi mua hoa!

Tóc Chẻ quay lại, mặt nó lại cong cớn lên:

- Chị mua hoa làm gì? Tôi chỉ có bán cho mấy ông thôi. Mấy ông mới hay mua hoa, làm bộ ga lăng với phụ nữ.

Tóc dài vẫn dịu dàng:

- Thì tôi mua hoa tặng cho bạn tôi. Không được sao?

- Không, cái người ngồi cạnh chị chẳng đáng được tặng hoa đâu. Tôi không bán.

Nói xong, con nhỏ xách giỏ quày quả ra khỏi quán luôn. Chỉ có Tóc Dài đứng ngây ra, rồi ngồi phịch xuống ghế, nó lẩm bẩm:

- Người gì mà lạ. Gây cả với người muốn giúp mình.

Nó thì chẳng thấy lạ. Chỉ học chung với Tóc Chẻ có hai tuần lễ, nó đã biết tính con bé. Nó có thể gây gổ với mọi người bất cứ lúc nào, nhưng lại có lúc nó cứ ngơ ngơ ngác ngác như người thất thần, chẳng để ý gì đến ai cả. Bọn con trai trong lớp này còn đặt cho nó biệt hiệu “Ngựa hoang” cũng phải. Chẳng ai đoán biết được sẽ bị nó đá hậu lúc nào.

Sau cuộc đụng độ ở quán cà phê hôm ấy, con bé Tóc Chẻ càng khó khăn với nó hơn. Vào lớp, nó cứ lăm lăm là lăm lì, chẳng buồn nói chuyện với thằng Hoàng, dù thằng Hoàng đã cố gắng giảng hòa. Dù sao thì nó cũng cảm thấy cái con bé mới bằng tuổi nó đã biết tự kiếm sống, tự bảo vệ mình khỏi những chuyện bất công, thật đáng nể. Ngay như nó, gặp chuyện với người mạnh hơn mình cũng chưa chắc sẽ xử sự ra dáng được như thế. Đã chắc gì những đứa con gái khác làm được như nó? Thế nhưng, Tóc Chẻ không chấp nhận nó. Thậm chí, có hôm làm bài kiểm tra, thấy con bé không làm được bài, thằng Hoàng lấy cùi chỏ huých khẽ rồi đẩy bài của nó cho con bé, nhưng con bé chỉ lườm nó một cái rồi đẩy trả lại, không thèm chép. Nó ngồi cả buổi, bôi bôi, xóa xóa mãi không ra bài toán, mồ hôi đổ ướt lưng áo, cuối cùng nó phải nộp bài mà hình như chỉ được phân nửa. Tóc Chẻ học yếu nhiều môn. Nhưng nó cũng phải thừa nhận rằng con bé rất cố gắng tự lực học. Chưa bao giờ nó nhìn bài hay hỏi bài ai. Hình như nó muốn cố gắng học bằng sức của nó. Thế cũng là một đức tính đáng nể.

Gần cuối năm học, có một hôm con bé Tóc Chẻ nghỉ học liền một tuần lễ. Cuối tuần, cô giáo thông báo cho ban cán sự lớp đến thăm Tóc Chẻ. Mẹ nó mất đã được mấy ngày, hình như là đã đem chôn, nhưng giờ cô mới biết. Sau khi thông báo xong, cô bỗng chột nhìn lại nó:

- Em cũng nên đi thăm bạn. Dù sao, hai em cũng ngồi chung bàn.

Chiều hôm ấy, cô giáo và tụi nó đến xóm Mả. Nó đã từng nghe kể về những người nghèo, những khu nhà ổ chuột... thế nhưng đây là lần đầu tiên nó thực sự bước vào một đời sống như

thế. Trời vừa mưa xong, những con đường đi lầy lội và dơ dáy. Giữa hai dãy nhà lụp xụp, một dòng nước đang chảy phẳng phẳng cuốn theo mấy bịch ni lông đựng đầy rác. Chẳng ai trong những người sinh sống ở đó nhìn đến những bịch ni lông ấy. Lúc trẻ con ở trần ở trường nhảy nhót giữa những bịch rác, trong dòng nước đen ngòm bốc mùi nặng nặng ấy. Những căn nhà ở đây cũng lạ kỳ. Chúng được xây bằng đủ thứ vật liệu: tôn, gỗ, gạch, thậm chí cả những mảnh bao cắt ra, khâu chằng khâu đụp lại với nhau. Nhà Tóc Chẻ dường như có khá hơn, được cất bằng những tấm tôn. Trong nhà trống rỗng, chẳng có gì ngoài một chiếc bàn có tấm hình một người con gái trẻ, một bát nhang, một đĩa trái cây. Tụ nó ngồi trên tấm phản. Thằng Hoàng ngược lên nhìn cái trần nhà gần đụng đầu mình. Chưa bao giờ nó được thấy một mái nhà kỳ lạ đến thế. Giữa ban ngày mà đầy sao là sao. Những lỗ thủng lỗ chỗ khiến nó phải thắc mắc: chẳng biết làm sao có thể gọi đó là cái mái nhà. Tiếp chúng nó là một người phụ nữ hàng xóm. Nghe bà ta kể, chôn mẹ hôm trước hôm sau là Tóc Chẻ đã lại đi bán vé số, bán hoa rồi. Người phụ nữ chép miệng:

- Tôi con bé, nó nhỏ mà giỏi ghê. Nó nuôi mẹ nó với đứa em mấy năm nay rồi đó. Sáng đi học về cơm nước cho mẹ, cho em. Chiều bán vé số, tối bán hoa... Đêm nào cũng tới 11, 12 giờ mới về. Cha nó bỏ đi từ hồi mới sanh thằng em. Mẹ nó thì bệnh nặng đã hai ba năm nay. Phường, khóm, bà con giúp đỡ nó được phần nào thôi, chứ còn nó tự lực hết đó. Bà con đây ai cũng thương. Có chừng ấy tuổi đầu mà nó như người lớn. Đang nắng kiêu ỉn miết, tóc tai lúc nào cũng cháy nắng. Đến quần áo đi học cũng do mấy cô ở phường xin giùm cho.

Cô giáo nó ngậm ngùi:

- Tôi cũng chỉ biết em nó thuộc dạng được miễn giảm học phí, đâu biết học trò của mình khó khăn đến thế này.

Buổi đi thăm nhà con bé Tóc Chẻ về khiến thằng Hoàng suy nghĩ mãi. Có cái gì đó làm cho nó thay đổi cái nhìn của mình vào cuộc sống. Nó nhìn lên trần nhà nó, cái trần nhà mà ba mẹ nó đã phải tranh luận miết xem dùng loại hoa văn nào cho đẹp. Nó nhìn lên cái tủ thờ, cái tủ thờ mà ba mẹ nó cũng phải bàn bạc miết xem mua loại cốn sơn mài hay mua trơn. Nó nhìn vào phòng học của nó với dàn vi tính, ti vi, đầu đĩa riêng, những thứ mà ba mẹ nó đã phải thương cho nó để nó hoàn thành được tốt mỗi học kỳ, mỗi năm học. Nó vẫn không thể nào hình dung được rằng có những cuộc sống của bạn bè nó lại khác với nó đến thế, thiếu thốn đến thế, gian khổ đến thế. Nó nhớ đến những bịch rác trôi phẳng phẳng trong dòng nước chảy ngoằn ngoèo qua những cửa nhà. Và nó cảm thấy những gì nó nghĩ về con bé Tóc Chẻ, sao mà hẹp hòi và ngán ngùi. Nó biết vì sao đuôi tóc con bé lại cứ chẻ ra, ngắn ngắn, xấu xí như thế. Nó ước muốn chia sẻ một cái gì trong những thứ nó có cho con bé Tóc Chẻ ấy. Thế nhưng nó biết rằng con bé sẽ chẳng nhận một thứ gì của nó cả. Ba nó bảo: "Những người nghèo có khi đầy lòng tự trọng, còn hơn cả những người giàu". Cái buổi nó ngồi kể chuyện cho ba nó nghe về Tóc Chẻ, ông nói:

- Vậy là con đã nhận được từ bạn của con rất nhiều điều lớn lao mà những bài học ở trường, những lời dạy của ba má cũng không mang đến cho con được. Cuộc sống này còn rất nhiều con người, rất nhiều cảnh ngộ cần được thông cảm, chia sẻ khi mà chúng ta được may mắn hơn họ.

Tóc Chẻ đến trường học tiếp sau một tuần lễ nghỉ học. Nó đến cảm ơn cô giáo và các bạn về việc mọi người đã chia buồn cho nó. Chiếc băng tang màu đen đeo trên cánh tay nó cứ gọi nhắc cho thằng Hoàng một điều gì đó về sự lớn khôn, trưởng thành của đứa bạn gái ngồi bên. Cái kết thúc gần kề của một cuộc đời học sinh khiến không khí trong lớp học khác hẳn. Dường như những đứa trẻ sắp thành người lớn ấy thân ái với nhau hơn để giữ lại những kỷ niệm tốt đẹp về

một thời phổ thông. Cả con bé Tóc Chẻ cũng chẳng muốn gây sự với thằng Hoàng nữa. Nhất là khi nó không hề muốn cãi cò với Tóc Chẻ. Chúng nó đã nói chuyện với nhau đàng hoàng hơn. Tóc Chẻ vẫn chẳng bao giờ chịu chép bài của nó. Nó nói với thằng Hoàng:

- Tôi học chỉ để học thôi. Không thi đại học đâu. Tiền đâu mà thi đại học? Cho nên, quay bài làm gì? Các cô ở phường hứa giúp tôi học nghề, còn đi làm sớm lo cho thằng Út đi học.

Thấy thằng Hoàng nhìn nó đầy vẻ thông cảm, nó cười rất hồn nhiên:

- Mỗi người một số phận mà, mẹ tôi bảo thế. Khổ như mẹ tôi mà còn không thấy mình khổ thì tôi cũng đâu có sao. Chỉ có điều sau này, nếu gặp tôi đi bán hoa, nhớ mua giùm một cành nhé. Tôi sẽ bán giá hữu nghị cho để mà ga lăng với bạn gái.

Chọc thằng Hoàng rồi, nó cười giòn giã. Không giống như những đứa con gái khác, Tóc Chẻ chẳng làm lưu bút. Nó bảo mọi chuyện của cuộc đời này, từ khi còn nhỏ, mẹ nó đã dạy nó cách cất giữ trong trái tim. Đó là nơi tốt nhất để gìn giữ mọi điều của một đời người, nhất là những người nghèo như nó...

Đánh ghen

Trong trí nhớ của Trâm từ bao nhiêu năm nay, chưa bao giờ mẹ nói tốt về ba. Trong nhà Trâm, những chuyện ầm ĩ xảy ra rất thường xuyên. Ba và mẹ cãi nhau mỗi ngày, cãi nhau vì mọi chuyện, chuyện tui Trâm, chuyện ông bà nội ngoại, chuyện chi tiêu gia đình, chuyện bạn bè. Mỗi lần cãi nhau như thế, ba thì ra sức đẩy chị em Trâm ra khỏi phòng, còn mẹ thì ráng sức mà gào lên: “Cứ để tui nó ở đấy, cho tui nó biết tui nó có một người cha chẳng ra cái gì”. Chị em Trâm chỉ còn biết dúm vào một góc phòng mà khóc như ri. Những lúc ấy, ba mẹ chẳng còn ra ba mẹ nữa. Trâm nhìn mẹ lẫn xả vào ba một cách hung dữ, còn ba thì lằm lằm một cách dễ sợ. Có lần chị em Trâm còn được chứng kiến ba đánh mẹ. Hôm ấy họ bắt đầu cãi nhau vì chuyện gì, Trâm không nhớ rõ. Chỉ có điều, giống như lệ thường, mẹ gào lên ầm ĩ khi bà thấy không bắt ba trả lời được theo ý mình. Mẹ thường gào lên như thế mỗi khi cãi nhau. Đó là vũ khí lợi hại của mẹ. Mẹ biết ba rất sợ khi mẹ gào. Bà ngoại và các bác các cậu sẽ ùn ùn kéo lên. Cả nhà sẽ xúm vào để xía xoi ba. Nào là đồ vô ơn bạc nghĩa, đồ ăn cháo đá bát, đồ vũ phu... Bà ngoại sẽ kể lể công lao đã cho ba ở, gả con gái cho ba, chứa cả ba mẹ lẫn chị em Trâm trong cái thời buổi tắc đất là tắc vàng này. Còn ba lúc ấy chỉ biết im lặng, trong khi mẹ thì đắc thắng ra mặt. Chính vì vậy mà hôm ấy, khi cuộc cãi nhau của ba mẹ bắt đầu đến đỉnh điểm và mẹ bắt đầu gào lớn lên thì ba nổi nóng. Ông nói gằn gằn từng tiếng: “Im đi, cô có im đi không thì tôi... đánh đấy!”. Lần đầu tiên nghe ba thốt ra lời hăm dọa ấy, Trâm giật bắn cả mình, co dúm lại. Ba sẽ đánh mẹ sao? Nó hốt hoảng nhìn sang mẹ và thật bất ngờ khi thấy mẹ hoàn toàn không có vẻ sợ hãi như nó tưởng. Mẹ có vẻ hoan hỉ ra mặt, cái vẻ hoan hỉ của người đã bắt người khác làm được điều gì đó theo ý mình. Mẹ sấn đến gần ba và hét lên: “Á, anh là loại người như thế đấy hả. Đồ vũ phu, đánh đi, anh thử đánh tôi đi xem nào!”. Ba lùi hẩn lại. Dường như ông cũng có cảm giác mình lỡ lời. Ông nói: “Tôi đã nói rồi, cô đừng có hét lên nữa, không thì tôi... đánh thật đấy!”. Vừa nói, ba vừa giật lùi xa hẳn mẹ sang tuốt góc phòng bên kia. Mẹ như hăng lên trước vẻ lưỡng lự của ba. Bà nhảy lên chồm chồm: “Đánh đi, đánh đi, nói mà không dám đánh là đồ hèn, đồ đàn ông hèn!”. Chính ở cái từ cuối cùng hình như chưa thoát ra khỏi cửa miệng mẹ, còn mắc mứu đâu đó

giữa hai hàm răng hô - hàm răng mà những lúc vui vẻ, ba thường đùa tếu mẹ là người có hàm răng khểnh nguyên hàm - Trâm nghe vang lên hai tiếng bập tai rất lớn. Ba đánh mẹ. Trâm hãy còn ngơ ngác, không kịp hiểu chuyện gì đã xảy ra thì mẹ đã gào lên thất thanh và nhảy chồm vào ba mà cẩu xé, vừa cẩu xé vừa hét lên: “Má ơi, ông ấy đánh con! Má ơi, anh Hai ơi, ông ấy đánh con!”. Cả nhà bữa ấy náo loạn như có cháy nhà, động đất xảy ra.

Chưa bao giờ nói ra với ba mẹ, thế nhưng trong trí óc của Trâm, nó thường nghĩ nó được nuôi dưỡng lớn lên không chỉ bằng cơm của mẹ nấu, và còn của một loại vitamin thường xuyên, đó là những trận cãi nhau như cơm bữa của cha mẹ. Thế mà con bé Oanh, hàng xóm của nó lại còn bảo đời nó còn may mắn. Chỉ vì ba mẹ của nhỏ Oanh cãi nhau còn thường hơn và khi họ cãi nhau thì họ gọi nhau bằng: “mày, tao”, thậm chí ba của nhỏ Oanh còn túm tóc mẹ Oanh mà đánh huỳnh huých như trên... võ đài. Nhỏ Oanh thường bảo: “Mẹ tao bảo ba mẹ mày là trí thức mà, cãi nhau cũng phải theo kiểu trí thức chứ, ai lại mày tao như ba má tao?”. Là nhỏ Oanh nhận xét vậy thôi, chứ còn chính Trâm, nó chẳng thấy nó may mắn gì với cái kiểu “cãi nhau trí thức” của ba mẹ nó. Thà cứ như ba mẹ nhỏ Oanh lại hay hơn. Cãi nhau buổi sáng, buổi chiều đã thấy cả nhà tíu tít leo lên xích lô của ba nó chở đi siêu thị chơi. Những buổi chiều mà ba Oanh kiếm được đủ tiền, về sớm, cả nhà nó vui vẻ, ba má nó còn diễn trò với nhau. Trò vui chính là những cảnh cãi lộn, đánh lộn bữa trước. Lúc ấy mẹ nó đóng ba nó, còn ba nó nhại lại mẹ nó. Chị em nhỏ Oanh ôm bụng cười sặc sụa trên bệ cửa. Còn trong nhà nó, mỗi lần ba mẹ nó cãi nhau là mẹ nó sẽ bắt nó phải chạy đi gọi tổ trưởng tổ dân phố, tổ trưởng tổ phụ nữ tới để họ chứng kiến. Và sau những trận cãi nhau ấy sẽ là những buổi hội họp tổng kết của cả gia đình mà ba phải ngồi trên ghế bị cáo cho bà ngoại, các bác, các cậu, mẹ... luận tội. Ba ngồi im lặng nhìn ra đường. Ánh mắt ba khi ấy buồn lắm, buồn không thể nào tả được. Nó không biết diễn tả ra sao, nó chỉ biết những lần nhìn ba như thế, nó rón rén bò về phòng mình ngồi khóc trên bàn học.

Cái ánh mắt ấy của ba, sau này “cô ấy” bảo nó như những ánh nắng vàng trên những dòng sông vào cuối buổi chiều. Nghe lãng mạn và trù tượng quá, nó chẳng thể nào hiểu nổi. Nhưng nó cũng đã từng đi qua những dòng sông vào những buổi chiều nắng sắp tắt. Đó là những ngày vui vẻ hiếm hoi của ba con Trâm, những ngày mẹ cho phép ba chở chị em Trâm về quê thăm nội. Mẹ không thích về quê, không thích những người nhà “nhà quê” của ba, kể cả ông nội, bà nội. Mẹ vẫn thường coi mẹ là người thành phố. Mỗi lần muốn đưa tụi Trâm về thăm ông bà, ba phải năn nỉ mẹ suốt cả tháng trời. Mẹ thì đưa ra đủ lý do. Nào là đi đường xa tụi Trâm sẽ bệnh, nào là sắp đến kỳ thi, nào là ngồi xe Honda mỏi lắm. Nhưng chị em Trâm thì rất thích về quê với ba. Thích nhất là miếng ruộng vuông vuông nằm sát con suối với những bụi cà na xanh mướt. Ông nội vẫn thường chỉ vào mảnh đất ấy mà bảo: “Dành cho thằng út đấy”. Ba cũng thường kể rằng miếng ruộng ấy và những miếng ruộng sát bên của bác Hai, bác Tư, cô Ba, cô Năm là những miếng đất ngày xưa cụ cố của chị em Trâm đã khai phá rừng mà thành. Nó là những tài sản quý giá mà ông nội vẫn cứ muốn dành cho ba. Mẹ thì trề môi khi nghe ba kể: “Ai về đó sống mà ruộng với đất. Bán được cho mấy anh chị thì anh bán hết đi, lấy tiền về đầy đủ, sửa cái toa lét đó” ... Mẹ không thích thì thôi, kệ mẹ, chị em Trâm nghiêm nhiên coi đoạn suối chảy vòng quanh miếng ruộng của ba là của chúng nó. Con suối cạn quèo, xâm xấp nước, chẳng có gì quyến rũ vào mùa khô, nhìn giống như một cái hào nhỏ. Thế mà chỉ sau một hai trận mưa là nó khác hẳn. Nó duyên dáng vòng vèo uốn lượn trên cánh đồng, lấp lánh nước và xanh um tùm bí ẩn. Những ngày chủ nhật ở quê của chị em Trâm diễn ra bên con suối ấy. Chúng tắm, câu cá, đùa giỡn, vang vang cả cánh đồng. Thoát khỏi cái cảnh làm gì cũng phải thì thầm, đi phải nhẹ chân, không được đùa giỡn nói to mà mẹ đã đề ra ở nhà. Ba con Trâm thường trở về thành phố khi những ánh nắng đầu tiên bắt đầu tắt trên cánh đồng mệnh mông. Ngồi ôm lưng ba, nó cứ ngoái nhìn cảnh vật hai bên đường không bao giờ chán mắt. Ở đây sao mà rộng rãi, sao mà tự do. Trên những dòng sông mà xe ba chạy qua, nắng cũng vàng dần, cái màu cam buồn buồn, nặng nặng kéo dài tới tận đường chân trời, và những con thuyền lẻ loi, cô đơn đến mức có lúc làm nó cảm thấy muốn khóc.

Ba bỏ nhà ra đi vào một buổi chiều, sau hơn hai tuần liên tục những trận cãi nhau nảy lửa. Chiều hôm ấy, mẹ thu gom hết đồ đạc của ba và ném ra đường: “Ông hãy cút đi, cút khỏi nhà của má tôi. Thứ đồ vong ân bội nghĩa!”. Ngay cả chuyện này cũng không phải là mới lạ với chị em Trâm. Má đã từng đuổi ba như thế một vài lần. Có lần ba đi cả đêm, đến sáng ba lại trở về nhà. Ba về và ôm chị em Trâm vào lòng. Trâm nghe có gì đó âm ỉ thấm xuống mái tóc của mình. Nó không dám ngược mắt nhìn ba dù nó rất muốn biết có phải ba nó khóc hay không. Những khi ba trở về như thế, mẹ thường không đuổi ba đi nữa. Nhưng mẹ rất đắt thẳng. Trâm nghe bà ngoại trề môi nói với mẹ: “Không về đây thì chỉ có ăn mày”. Cũng có lần, ba ra ngoài ở hơn một tháng. Ba thuê một căn nhà ở gần đó, cách nhà Trâm chỉ ba con hẻm nhỏ. Ba bảo ba không đi xa hơn được. Ai sẽ kiểm tra bài vở, chăm sóc cho hai chị em Trâm. Mẹ khinh khỉnh cười vì biết ba vẫn còn trong tầm kiểm soát của mẹ. Chiều chiều, mẹ sai chị em Trâm sang lấy đồ của ba về giặt. Mẹ kiêu hãnh lắm, chẳng bao giờ cầu xin ba đâu. Vì mẹ cũng tin chắc, rồi ba sẽ trở về thôi. Thế nhưng mẹ cũng bày chị em Trâm đủ mọi cách để rủ ba trở về nhà. Nào là kêu với ba cái đèn bàn học của Trâm bị hư, cái truyền hình bị nhòe, cái máy bơm nước hỏng. Không có những thứ ấy, cuộc sống của chị em Trâm, chuyện học hành của chị em Trâm sẽ bị khó khăn. Ba ơi ba ở riết như mẹ chỉ, một buổi chiều, ba cũng về nhà chữa đồ. Mẹ đi xung quanh ba cười nụ cười mà ba thường bảo là nụ cười giả lả. Đến tối thức dậy, Trâm nghe ba mẹ thì thầm trò chuyện với nhau. Tiếng ba nhỏ nhỏ: “Lần nào em cũng vậy, cũng nói nóng nảy nên lỡ lời. Người ta lỡ một lần rồi thì thôi. Em lỡ đến mười mấy năm trời vẫn lỡ hoài”. Mẹ cười khi khi gác chân lên người ba. Trâm yên tâm nhắm mắt thiếp ngủ.

Thế nhưng lần ra đi này của ba không giống những lần ra đi trước. Trâm biết rằng như thế, bởi vì ba đi suốt nhiều đêm không về. Sang đến ngày thứ ba, buổi chiều về không thấy có ba, hai chị em Trâm rủ nhau chạy sang căn nhà xưa ba thuê. Không thấy xe ba dừng đó. Buổi chiều sau nữa, Trâm vào hẳn căn nhà ấy, nó đứng tần ngần ở cửa nhìn vào. Ông bà cụ già bảo không thấy ba Trâm đến. Nhìn chị em Trâm đầy vẻ ái ngại, bà cụ chép miệng bảo ông cụ: “Người lớn làm tội hai đứa nhỏ”. Không tìm được ba, Trâm buồn thiu cả người. Tối đến, mẹ không nằm gác chân lên xem ti vi nữa, Trâm thấy bà cứ xuống phòng bà ngoại nói chuyện. Có lần, Trâm nghe bác Hai nói với mẹ: “Cả nhà mình chia phiên ra rình, xem lúc nào nó tới nhà con đó, tóm đầu cả hai đứa đánh một trận cho chừa”. Không hiểu sao, Trâm linh cảm rằng mọi người đang nói chuyện về ba của nó. Nó thấy trong lòng lo lắng kỳ lạ.

Lần này, ba Trâm kiên quyết không về nhà. Mẹ cũng đã làm đủ mọi cách, từ chuyện bảo Trâm báo với ba cái ăng ten bị hỏng, cho đến cả chuyện bà ngoại bàn với mẹ giả vờ tự tử gọi ba về, ba đều im lặng. Mẹ làm đơn ly dị đưa ba ký. Khác với mọi lần mà Trâm đã từng chứng kiến, ba không bao giờ chịu ký đơn, lần này ông ký cái roet, lạnh lùng đưa lại cho mẹ rồi chở Trâm đi học. Ông đã lên ở tại phòng làm việc của cơ quan được mấy tháng, thế nhưng sáng chiều vẫn về đứng ngoài cửa gọi điện thoại vô nhà cho Trâm ra để đưa Trâm đi học. Mẹ cầm tờ đơn ba đã ký vô nhà rồi bắt đầu lên cơn như người động kinh. Bà vò bà xé tờ giấy đến nát bét, lúc khóc lúc, lúc lại chửi bới. Chính lúc ấy, bà đã gào vào mặt Trâm rằng ba Trâm đã đi theo một người đàn bà khác, bỏ mẹ con Trâm, rằng ông là người chồng đốn mạt, người cha vô lương tâm... Cả nhà lại đổ dồn lên phòng của Trâm, người bàn ra, kẻ nói vào một câu. Bà ngoại tuyên bố: “Kệ nó, muốn làm tàng hủ, cái thứ đồ khỏi vòng cong đuôi ấy, để xem nó có dám ly dị con, dám bỏ mấy đứa nhỏ không. Con cứ nộp đơn ra tòa đi. Truất luôn quyền làm cha của nó, xem nó làm gì!”. Mẹ Trâm gào lên thảm thiết: “Thôi đi má, anh ấy muốn bỏ con thật đấy, má không thấy sao. Con có công ăn việc làm gì đâu? Rồi con làm sao nuôi con con đây mà má đòi thách?”. Bà ngoại ngăn người ra, im lặng. Cậu Tư chép miệng: “Xem ra kỳ này nó gặp phải con đàn bà cao tay đây, nó điều khiển được ông rồi. Bây giờ chỉ có một cách: bấy làm sao bắt được quả tang, cho nó ra tòa ở tù cho biết tay. Tội vi phạm chế độ một vợ một chồng bị tù đấy. Đã muốn cạy tàu thì cho ráo máng luôn, chị Ba đừng tiếc gì nữa!”. Trâm ngồi dúm trong góc phòng, chẳng hiểu sao, nước mắt nó cứ chảy ra.

Mọi chuyện diễn ra hết sức chóng vánh. Ba và mẹ ly dị chỉ trong vòng mấy tháng. Không phải mẹ Trâm đưa đơn ra tòa, mà là ba. Mấy buổi chiều sau buổi chiều hôm ấy, ba vẫn về đưa đón Trâm đi học như thường lệ. Ông vẫn không bước chân vào nhà, chỉ đứng đợi trước cửa. Có lần mẹ chạy ra đưa cho ba cái hóa đơn tiền điện, ba hỏi: “Nộp đơn chưa?”. Mẹ cười giả lả: “Làm mất rồi”. Ba quay lưng đi, vừa đi vừa nói: “Thế thì tôi sẽ nộp”. Mẹ đứng thẩn người nhìn theo ba. Mẹ bảo Trâm nói với ba cái máy nghe nhạc của mẹ bị hư. Ba trả lời: “Nói mẹ nhờ bà ngoại với các cậu sửa cho. Chuyện gì mẹ cũng chỉ nghe họ, tin họ mà đối phó với ba thôi mà”. Trâm không dám nói lại với mẹ câu ấy. Mẹ hỏi gặng vài ba bữa, Trâm lí nhí: “Ba nói... không rảnh”. Mẹ sầm mặt lại, im lặng. Ngày hôm sau ba về trước cửa, mẹ dùng dùng ôm chiếc máy chạy ra đặt đánh phịch xuống đất: “Đồ đạc của ông, ông ôm hết đi cho khuất mắt tôi”. Ba chẳng nói gì, lẳng lẳng cột chiếc máy vào sau xe chở đi. Mẹ đứng ngẩn người nhìn theo. Chuyện này với mẹ cũng bất ngờ nữa. Từ hôm ấy, hề mẹ trả thứ gì là ba mang đi thứ ấy, lạnh tanh, chẳng giằng co chút gì hết. Chỉ có mẹ là khóc ròng sau những khi ba đi khỏi. Thử ba chừng ba lần như thế, mẹ thôi không bê đồ ra trả nữa. Vì bà ngoại bảo: “Đồ trong cái nhà này nó mua là phần lớn, bộ mày tính trả hết sao? Ngu gì ngu dữ vậy?”.

Ba không về nhà nữa, ba đưa đơn ra tòa ly dị. Rồi đến những ngày tòa đưa giấy triệu tập mẹ... Những ngày đó, chị em Trâm phải gánh chịu biết bao nhiêu điều nặng nề. Mẹ như người bị khủng hoảng, bà khóc lóc, kể lể, trách móc vì đủ thứ chuyện. Ba dường như cũng hiểu điều đó. Có lần ngồi nhìn Trâm ăn ly chè đậu, đột nhiên ông hỏi, câu hỏi duy nhất về mẹ từ ngày ông bỏ đi: “Mấy bữa nay mẹ la mắng tụi con nhiều không?”. Trâm ngừng lên nhìn ba. Nó lắc đầu trả lời nho nhỏ: “Dạ, không ạ”.

Chị em Trâm đã bắt đầu phải tập nói dối từ khi ấy, từ khi ba bỏ đi và ba mẹ ly dị với nhau. Chuyện ly dị, Trâm chẳng lạ gì. Ở lớp Trâm cũng có vài ba đứa cha mẹ ly dị nhau. Có lần đến lớp phụ cô giáo trong buổi họp phụ huynh học sinh, Trâm đã từng nghe lén câu chuyện của ba nhỏ Thanh với cô. Ông ấy nói: “Vợ chồng tôi đã ly dị nhau mấy tháng nay. Cháu nó chắc là bị sốc, cô theo dõi cháu giúp giùm tôi”. Nhỏ Thanh đã từng là học sinh giỏi đứng trong 10 đứa nhất lớp. Thế mà học kỳ ấy, nó tụt xuống gần cuối lớp. Nó ỉu rù và cô độc. Cô giáo ghét nó ra mặt, vì chuyện học của nó làm ảnh hưởng đến điểm thi đua của lớp. Nó nhớ lần 8/3 năm ấy, khi nhỏ Thanh mang quà lên tặng cô giáo, cô giáo trả lại gói quà cho nó và nói thẳng thừng trước cả lớp: “Tôi không nhận quà của em, em cố gắng mà học đi, không cần lấy lòng tôi”. Nó nhìn nhỏ Thanh cúi gằm mặt xuống đi về chỗ ngồi mà thấy thương quá chừng. Thế cho nên, đến khi biết chuyện ba mẹ ly dị nhau, tự dưng nó lại nhớ đến nhỏ Thanh. Chẳng lẽ rồi ba cũng sẽ phải đến lớp để nói với cô giáo nó: “Vợ chồng tôi ly dị, cô để ý cháu Trâm giùm”?

Từ dạo ba mẹ nó ly dị nhau, mỗi lần ba chở chúng nó về nhà ba chơi, mẹ nó lại bắt đầu tra hỏi: “Ông sống ra sao? Có ai đến đó chơi không?”. Mỗi lần như thế, tụi nó đều đồng thanh lắc đầu: không có, chẳng có ai đến đó chơi cả. Thế nhưng thực ra, tụi nó đã được gặp “người ấy”, cái người mà nó biết là bà ngoại, bác Hai, cậu Tư và mẹ nó đã từng nhắc đến. Mẹ nó đã nói về “người ấy” rất nhiều. Rằng đó là một con rắn độc, rằng chỉ vì người đó mà ba nó đã bỏ mẹ nó và cả hai đứa nó. Rằng nếu tụi nó gặp “người ấy”, phải hết sức coi chừng, rằng đó chính là kẻ thù không đội trời chung của mẹ con nó. Và ngay cả với ba nó cũng cần phải coi chừng, ông ta chẳng tốt gì đâu, chỉ đang cố gắng mua chuộc tụi nó đấy thôi... Lần đầu tiên gặp người phụ nữ ấy ở nhà ba, nó lập tức có linh cảm rõ ràng: đó chính là người mà mẹ nó căm thù. Khác với mẹ tròn trịa, tóc ngắn uốn xoắn, với hàng lông mày xăm đen đậm, người ấy cao và gầy, tóc dài xuống đến tận nửa lưng và hai hàng lông mày nhạt thếch không kẻ. Tất nhiên là nó thấy người phụ nữ ấy xấu hơn mẹ nó nhiều. Cô ta đi lại trong căn nhà của ba một cách tự nhiên. Cũng không giống mẹ, cô ta hay nói, hay cười thậm chí có gì buồn cười, nó thấy cô ta cười nắc nẻ như trẻ con. Đến bữa, cô ta cũng tự vào bếp, nấu cơm. Ba nó không hề ngăn cản, còn lẳng xăng cạnh cô ta xem có gì để giúp đỡ. Tự dưng nó bỗng hiểu ra một điều rằng nó mới là khách ở đây, dù rằng đây là căn nhà của ba nó. Nó chỉ có một điều buồn: nó đã nghĩ rằng nó sẽ tự nấu cơm

cho ba nó ăn, những món ăn nó đã được học trong giờ nữ công. Thế nhưng bây giờ nó hiểu rằng ba nó không cần những món ăn nó nấu. Những món ăn của người ấy nấu không ngon như mẹ nó nấu, thế mà ba nó ăn ngon lành. Họ đùa với nhau, đùa với chị em Trâm trong bữa ăn. Hình như người phụ nữ ấy không để ý đến thái độ của Trâm. Nó thì nhớ đến lời mẹ nói: hãy cảnh giác với người ấy. Thế nhưng thằng em Trâm thì lại có vẻ thích người phụ nữ ấy, nó nói chuyện, cười giỡn với cô ta theo một kiểu mà Trâm chưa từng thấy nó giỡn với mẹ. Những khi về nhà, nó thăm thì nói chuyện với Trâm về người ấy. Chẳng biết tự lúc nào, Trâm cũng theo nó mà gọi đó là “cô ấy”.

Nó biết rằng mẹ nó biết căn nhà của ba nó. Có những buổi tối, bà xách xe đi biệt đến khuya mới về. Bà nó nói với mọi người: “Trời ơi, rình mò để làm gì bây giờ nữa. Mất bò mới lo làm chuồng. Nó có đến đó chỉ khổ nó mà thôi”. Thế nhưng mẹ nó không nghe, cứ vài ba đêm bà lại bỏ đi khỏi nhà như thế một lần, dường như bà muốn tận mắt chứng kiến nỗi đau khổ của mình. Còn nó, những lúc ấy, nó chẳng làm được gì. Nó đi ra đi vào nhìn thẳng em vô tư chơi đùa với những món đồ chơi mà “cô ấy” mua cho nó.

Cơn giông bão đến cũng bắt đầu từ những món đồ chơi mà “cô ấy” mua cho chị em Trâm. Thường khi về nhà, chúng nó nói đó là ba mua, hay ba cho tiền tui nó tự mua. Thế nhưng hôm ấy, chẳng hiểu sao tui nó lại để quên trong túi xách đựng đồ chơi mảnh giấy có những lời ghi chú chỉ dẫn của “cô ấy”. Mẹ nó gào lên: “Ai, ai mua cho tui bay?”. Cả hai đứa đều lặng thinh. Mẹ nó hét lên với bà ngoại: “Trời ơi, con đàn bà ấy đang đầu độc con của con, con sẽ đến đó nói chuyện với nó, đừng có đựng đến con con nữa”. Bà dùng dằng dắt xe ra cửa và quát chị em Trâm: “Leo lên! Tao sẽ làm cho nó hiểu ra chồng ai, con ai. Nó đừng có trơ tráo thế”. Run rẩy, chị em Trâm nghe theo lời mẹ, bà ngoại đứng nhìn theo lắc đầu: “Nó vẫn cứ vậy, hễ muốn làm gì là làm, trời cản”.

Ba và cô ấy đang ăn bữa cơm chiều trên chiếc bàn ngoài phòng khách. Dường như cả hai đều ngỡ ngàng khi nhìn thấy mẹ con Trâm xuất hiện. Mẹ Trâm đứng chống nạnh quát lên: “Mở cửa, tôi muốn nói chuyện với ông bà về con của tôi”. Ba làm hiệu cho cô ta: “Mở cửa đi em”. Vừa bước vào, mẹ Trâm đã vung tay lên: “Tôi nói cho mấy người biết, mấy người đừng có đầu độc con cái của tôi. Mấy người là loại người gì, tui nó cũng biết hết cả rồi...”. Chị em Trâm đứng nép ngoài cửa. Trâm tự dưng thấy run bắn cả người khi nghe mẹ quát lên: “Trâm, con vào đây, nói thẳng cho ông ta biết ông ta là loại người gì. Con không việc gì phải sợ!”. Gương mặt ba Trâm tối sầm một cách đáng sợ. Ông gằn từng tiếng: “Nếu cô không nói chuyện đàng hoàng thì cô bước ra khỏi đây. Nếu không thì đừng có trách. Đây không phải là nhà mẹ cô đâu”. Mẹ Trâm sấn tới: “Tôi như vậy đó, không việc gì phải làm theo lời ông. Ông đánh đi, đánh đi. Tôi mong cho ông đánh đó, ông mà đựng đến tôi là có chuyện ngay”. Đứng bên cạnh, cô ấy chăm chú nhìn cả hai và im lặng. Đến khi thấy ba của Trâm bắt đầu tóm mẹ Trâm đẩy ra cửa, cô ấy mới lên tiếng: “Thôi, anh”. Câu nói của cô ấy giống như một sự gọi nhắc cho mẹ, bà quay phắt khỏi ba, lao sang phía cô ấy như con bò mộng trong đấu trường bị đánh lạc hướng: “Cô, chính cô là kẻ phá hoại hạnh phúc gia đình của tôi. Cô có quyền gì mà nói ở đây, chúng tôi đang giải quyết chuyện gia đình chúng tôi”. Nó thấy cô ấy nhìn mẹ đầy vẻ ngạc nhiên và nhếch mép cười. Một tích tắc sau đó, nó thấy ba nó tóm lấy mẹ nó, ném thẳng ra ngoài hành lang. Gương đứng dậy được, mẹ nó vớ ngay lấy một cây chổi dựng gần đó lao vào ba nó đập loạn xạ, vừa đập vừa gào thét ầm ĩ. Xung quanh từ mọi cánh cửa, nhiều người đổ ra coi. Trâm ôm chặt lấy mẹ nó đang trong cơn hung dữ cực độ. Nó thấy ba nó vòng tay qua đầu nó, đánh mạnh vào cái miệng đang chửi rủa điên cuồng của mẹ nó. Trâm như quẩn cả lên. Trời ơi, bao nhiêu là người đứng xung quanh, đông lắm. Tiếng người nói lao xao: “Đánh ghen, đánh ghen đấy!”. Còn người phụ nữ ấy, cô ta đứng dựa cửa nhìn ba, mẹ, Trâm giằng co với nhau. Nước mắt Trâm chảy ra, nó nghe thấy cả tiếng khóc thút thít của em nó. Vừa kéo vừa đẩy, nó cũng lôi mẹ nó ra xa được ba nó. Thế nhưng bà cứ vùng tới, vùng lui loạn xạ. Cho đến lúc bà bắt đầu ngồi thụp xuống đất khóc kể thì hình như cả nó, cả ba nó cũng đã mệt bã cả người. Bà ngồi bệt xuống đất nức nở, tóc tai rũ rượi.

Ba nó đứng thờ người ra trước cái cảnh thảm thiết ấy. Trâm nói như van với mẹ: “Mẹ ơi, mẹ về đi, mẹ ở đây thì làm được gì đâu mẹ?”. Thế nhưng bất ngờ bà bỗng gào lên: “Mẹ phải ở đây, để nói cho tất cả mọi người nghe đó là cái thứ chồng vợ gì, đồ đàn ông có vợ nhỏ đánh vợ lớn, đồ đàn bà cướp chồng”. Trong lúc mẹ đang hét lên cho mọi người nghe ấy, cô ấy bước ra từ trong nhà. Đi ngang qua Trâm, cô ấy nói: “Trâm, con đưa mẹ về đi, cô đi báo công an đây!”. Trâm buột ra một lời van vỉ: “Thôi đừng cô ơi!”. Túm lấy tay mẹ, Trâm lắc: “Mẹ ơi, về đi, người ta gọi công an đến kìa!”. Trâm cảm thấy sợ hãi thực sự. Không lẽ cô ấy gọi công an đến thật. Họ sẽ bắt nhốt mẹ con Trâm mất. Hình như mẹ cũng tỉnh ra khi nghe câu nói của Trâm. Đứng ngập ngừng đôi lúc trước căn nhà đã đóng sập cửa sắt, Trâm thấy mắt mẹ đại hản đi. Bà khóc nức nở: “Con có thấy ông ấy sống sung sướng đến thế nào, còn mẹ khổ đến thế nào không? Thế mà tội con cứ đòi qua đây chơi. Tội con cũng cần những thứ tiện nghi đó hay sao? Không có cô ta, ông ấy không có những tiện nghi ấy đâu. Ông ấy bỏ mẹ con mình vì tiền đấy!”. Trâm tiếp tục van xin mẹ: “Mẹ ơi, về đi”. Bà lại nức nở: “Mẹ về sao được hở con. Ba con đánh mẹ. Mẹ về sao được? Mẹ sẽ ở đây, mẹ chỉ còn biết làm như vậy thôi!”. Nắm tay mẹ dịu từng bước, từng bước, với thằng em thất thểu thút thít đằng sau lưng, mẹ con Trâm rời xa căn nhà đó. Có đến hàng chục cặp mắt nhìn theo mẹ con nó, ngạc nhiên, tò mò. Trâm không dám ngừng đầu lên. Nó cảm thấy những ánh mắt nhìn theo ấy chỉ toàn sự hiếu kỳ đặc thắng. Người ta được xem một hoạt cảnh miễn phí. Đột nhiên có một điều gì đó khiến nó ngược lên nhìn ban công. Trên ấy, ba nó đang đứng bên cạnh người phụ nữ ấy, nhìn xuống ba mẹ con nó. Mẹ nó nhìn thẳng về phía trước, em trai nó lăm lét nhìn xéo lên. Nó biết thằng bé lại đang nghĩ đến những món đồ chơi còn để lại trong ấy. Nó cũng nhớ đến những lần nó và người đàn bà - kẻ thù - ấy cùng ngồi trên giường. Nó kể những chuyện ở lớp cho “người ấy” nghe, những chuyện mà mẹ nó chẳng bao giờ quan tâm. Ban công cao và xa quá, nó không nhìn rõ được ánh mắt của ba nó và “người ấy”. Chỉ có điều, nó hiểu được một điều: có lẽ sẽ còn rất lâu, nó mới trở lại căn nhà ấy...

Tiền bạn

Trong lớp, ai cũng bảo nếu không phải đeo mắt kính thì nhỏ Thu Nga sẽ đẹp lắm. Cứ nhìn đôi môi hình quả tim và cái mũi cao dọc dừa của nó thì biết. Chẳng hiểu vì sao mà mới có tuổi này, Thu Nga đã cận thị nặng đến vậy. Hai mắt kính của nó dày cộp và lấp lóa những vòng sáng ở bên trong như hai miếng dít chai. Mỗi lần Thu Nga gỡ kính ra để chùi, đứa nào cũng tò mò nhìn vào mặt nó. Trông mặt nó khác hẳn với đôi mắt dài dại, dờ dờ của người cận nặng. Những lúc ấy thậm chí nói chuyện với nó cũng không đứa nào dám nói, vì nó chẳng giống nó chút nào. Cứ phải khi nào nó đeo kính trở lại mới dám nói tiếp. Chính cái đôi mắt kính ấy làm Thu Nga trông chẳng có vẻ gì là con gái. Nhìn nó cứ cứng cứng, khô khô, giống mấy người đóng giả làm cô giáo trên ti vi. Ấy thế nhưng hình như Thu Nga chẳng có chút gì mặc cảm vì đôi mắt kính của mình. Học hành vào hàng khá của lớp, dù sao đi chăng nữa, Thu Nga vẫn rất được các bạn bè nể trọng. Nhất là nó lại có một khối kiến thức rất “uyên thâm” về đủ mọi lĩnh vực ngoài sách giáo khoa. Nó có thể nói hàng buổi về các căn bệnh, về động vật và thực vật, về nham thạch và núi lửa. Mỗi khi có ai khâm phục những hiểu biết của nó, nó lại chỉ vào đôi gọng kính của mình và bảo: đấy, cái giá phải trả cho những hiểu biết ấy đấy. Nga mê đọc sách từ hồi 7- 8 tuổi. Hễ bị cấm, bị tắt đèn không cho đọc thì chui vào mền bật đèn pin. Đọc đến khi hoa cả mắt, chóng cả mặt mà cũng chỉ nghĩ là mình mệt thôi. Đến chừng mọi người nghĩ Nga bị bệnh mắt vì Nga nói chẳng còn nhìn thấy gì nữa thì đã đến bốn độ rưỡi rồi. Và rồi, nó cứ tăng lên theo mỗi học kỳ. Cả nhà mắng Nga một trận quá chừng luôn. Nga cứ đổ: tại cái tủ sách của ba chớ bộ. Bao nhiêu là sách hay. Nga mê quá trời luôn! Nói rồi nó cười, nụ cười hiền khô với hai tròng kính lấp lóa. Cũng may là cái miệng Nga tươi lắm, nên nó cười vẫn thấy xinh. Chớ không thì làm sao nhìn vào mắt Nga mỗi khi Nga cười. Người ta bảo người ta khóc hay cười đều ở hai con mắt mà.

Nga mới đến nhập bọn với tụi Khanh, Ngân từ sau khi vào lớp 10. Hồi cấp 2, Nga không học chung với chúng nó. Nga chuyển từ một trường khác bên quận I về. Chẳng biết vì tính Thu Nga dễ thương, hay là vì nhà Thu Nga gần hơn mà Ngân đã lập tức chơi rất thân với Thu Nga. Khanh chơi với Thu Nga cũng chỉ vì Ngân đã chơi với Nga. Có lúc, Khanh cảm thấy tức tức cô bạn mới khi nghĩ rằng cô ta đã cướp mất bạn thân của mình. Nhà Thu Nga nằm ngay trên cùng con đường Trần Bình Trọng. Từ nhà Ngân, chỉ băng qua đường, đi vài bước chân là rẽ vào một con hẻm lớn. Cả Ngân và Thu Nga đều thắc mắc không biết tại sao bao nhiêu năm sống gần như đối diện với nhau, thế mà tụi nó lại không quen biết nhau. Còn bây giờ, tụi nó cứ quần lấy nhau như là để bù lại những ngày chưa quen nhau. Mỗi ngày, Khanh đợi Ngân ở góc đường như mọi khi, đều đã thấy có Thu Nga đi bên cạnh cô bạn thân của mình. Hầu như tối nào Nga cũng sang nhà Ngân học bài. Học xong, chúng nó còn rủ nhau đi ăn chè, uống sinh tố. Thời gian gần nhau nhiều thế nên tất nhiên chúng nó có những chuyện riêng mà Khanh chẳng biết. Có khi vào lớp, hai đứa nó vẫn còn khúc khích cười với nhau vì một chuyện gì đó xảy ra từ tối hôm qua. Khanh hỏi gặng thì nhỏ Ngân lại bảo: không có gì, chuyện vặt ở nhà thôi. Có nhiều lúc, Trâm đã làm bầm trong bụng một mình: “Đồ phản bội”. Thậm chí có lúc nó còn cảm thấy ghét nhỏ Nga vô cùng. Nó nghĩ là nhỏ Nga chỉ nịnh bợ Ngân thôi, vì nó mới chuyển đến, còn đang cô độc, và nó tìm cách chiếm ngay lấy một cô bạn mới. Mà Ngân thì có bao nhiêu điều nổi trội trong lớp: xinh đẹp, học giỏi lại nhà giàu nữa. Cái nổi ghen tức không thể nói ra ấy đã làm bùng lên một trận cãi nhau nho nhỏ giữa Khanh và Thu Nga vào một giờ ra chơi. Hôm đó, nhỏ Thu Nga mang vào lớp khoe một tập chép nhạc dày cộp được trang trí rất đẹp với những hình vẽ tỉ mỉ công phu. Phải công nhận nhỏ cận ấy có hoa tay thật. Những hình vẽ con gái của nó đẹp như công chúa, còn những hoa văn thì đẹp như tượng. Cả nhóm con gái xúm lại xuýt xoa trầm trồ. Tất nhiên là người cầm cuốn nhạc lật từng trang cho mọi người chiêm ngưỡng là Ngân. Chắc là Ngân đã xem trước cuốn nhạc nhiều lần. Nó có thể thuyết minh rất kỹ về những bức tranh, về những trang chép chưa được lật tới. Khanh thấy trong lòng gai gai nhột nhột. Nhìn cái vẻ tự hào của nhỏ Nga, nhất là khi nó bảo ở đây có một trang Ngân đã chép cho nó, để làm kỷ niệm, Khanh thấy thật tức tối. Ghé mắt nhìn xuống với mọi người, nó bảo: “Trời ơi, sao Nga toàn chép nhạc sến không vậy? Bộ Nga thích mấy thứ rên rĩ này lắm hả?”. Nhỏ Nga vẫn hồn nhiên: “Ừ, Nga thích những bản nhạc tình lắm”. Bắt được câu nói của Thu Nga, Khanh tấn công luôn: “Theo Khanh thì tụi mình chưa nên hát những bài này đâu. Tụi mình chỉ nên hát những bài hát trong sáng, nhẹ nhàng với tình cảm phù hợp với lứa tuổi. Nga đã biết gì đâu về tình yêu mà rên theo họ?”. Nhỏ Nga yếu ớt: “Ừ thì mình chỉ thích giai điệu của những bài hát này thôi, mình đâu có để ý đến lời”. Khanh không buông tha: “Ở nhà mình mà mình chỉ cần hát mấy bài hát có hai chữ anh, em là đã bị ba mẹ la dữ lắm rồi. Bộ ở nhà Nga cho Nga nghe mấy bài này hả?”. Nhỏ Nga không trả lời gì được nữa. Khanh tấn công lần cuối trước khi bỏ đi: “Bạn hát những bài này riết rồi con người bạn cũng nhão nhoẹt ra như vậy thôi. Bạn nên chọn những bài hát đáng hoàng hơn”. Cuộc đối thoại của Khanh và Thu Nga diễn ra nhanh lắm, trong lúc cả nhóm còn đang trầm trồ một tấm hình vẽ bằng chì đen những vòng dây kẽm gai, những trái tim vỡ đôi, và những mũi tên động máu. Chẳng ai để ý thấy Khanh đang đắc thắng bỏ đi, còn nhỏ Nga có vẻ tiu nghỉu ngồi lặng thinh. Vẻ mặt hào hứng của nó mất hẳn. Nó cúi mặt xuống mặt bàn, cứ như là nó muốn khóc.

Dù muốn dù không thì Khanh vẫn chơi thành một nhóm có cả Ngân, cả Khanh, cả Thu Nga. Tuy vậy nhưng vì chơi miễn cưỡng nên chẳng bao giờ Khanh tới nhà Thu Nga. Dù rằng địa điểm nhóm họp của chúng nó ở ngay nhà của Ngân, đối diện con hẻm nhà Nga. Qua cách ăn mặc, đồ dùng của Nga, nó có cảm giác rằng nhà của Nga cũng thuộc loại khá giả. Trông thì không vậy với cặp mắt kính nằm ngay sống mũi và mái tóc cắt ngang bằng dưới vành tai một chút, thế nhưng Nga lại là con nhỏ dễ khóc dễ cười. Nó vui nó buồn là ai cũng nhận thấy ngay lập tức. Sau ngày nó vào lớp chừng hơn hai tháng, có một chuyện xảy ra khiến cả lớp nhanh chóng xích lại gần nó, một người mới nhập cư. Hôm ấy là buổi lễ 20 - 11. Trong bữa liên hoan nhẹ, cả lớp vật nài Việt Anh trở tài. Việt Anh vốn là cây sáo trúc của lớp. Cũng chẳng đợi bạn bè năn nỉ lâu, cậu ta rút ngay cây sáo trúc lúc nào cũng kè kè trong cặp ra. Hẳn là tên học rất giỏi

toán, nhưng tình tình ngông nghênh đến mức cả thầy giáo toán cũng chẳng ưa Việt Anh. Thế nhưng đặc biệt mỗi lần nó rút cây sáo ra thổi là ai cũng cảm thấy như quên hết mọi sự kiêu ngạo, phớt đời của hắn. Việt Anh nói: “Hôm nay là ngày 20 - 11, Việt Anh sẽ thổi bài Lòng mẹ để tặng cô”. Cả lớp vỗ tay lộp òp. Tiếng sáo của cậu bạn cất lên trong không gian lặng như tờ. Tiếng sáo réo rắt, dịu dặt da diết khiến mọi người ai cũng như bị thôi miên. Bất ngờ, giữa tiếng sáo ấy vang lên tiếng khóc cố gắng kìm nén của một người. Tất cả đều quay về hướng bàn dây giữa. Gục mặt xuống bàn, Thu Nga khóc nho nhỏ. Nó bịt chặt chiếc khăn giấy lên miệng, nhưng những tiếng nức nở cứ vuột ra giữa những kẽ ngón tay. Nhỏ Ngân đứng vụt dậy chạy về phía Nga. Nó ôm lấy đầu bạn và nói khẽ với cô giáo đang bước đến gần: “Mẹ bạn ấy mới mất hồi hè”. Cả lớp lặng đi. Mọi người nhớ đến mảnh vải đen trên áo Thu Nga. Cuối cùng, Việt Anh tiến lại gần cô bạn gái đang khóc. Nó lúng túng nói: “Bạn đừng khóc nữa. Mình xin lỗi. Mình, mình không biết...”. Thu Nga ngừng lên nói, đôi tròng kính ướt đầm: “Cám ơn bạn, bạn thổi sáo hay quá!”. Việt Anh chợt nói một câu rất văn hoa: “Những giọt nước mắt của bạn đã là lời cám ơn đẹp nhất bạn dành cho mình rồi!”. Chính là sau sự việc ấy, hình như nhỏ Thu Nga trở nên thân thiết, gần gũi hơn với mọi người.

Ngay sau hôm Khanh và Nga đụng độ nhau vì tập chép nhạc ấy, chưa kịp làm hòa với nhau thì nhỏ Thu Nga gặp chuyện xui xẻo. Một buổi chiều, nó mượn xe Honda của bà chị chạy ra hiệu sách. Dừng xe có một loáng, bước ra, cái xe đã không cánh mà bay. Nó đứng ngẩn ngơ hơn nửa tiếng đồng hồ mới tin thật rằng cái xe đã mất. Hai ngày sau đó, Nga đi học với đôi mắt sưng húp. Hình như nó bị cả nhà la rầy rất dữ vì chuyện làm mất xe. Thế nhưng, Khanh cũng chẳng để ý chuyện đó mấy. Nó cũng đã từng làm mất đồ của nhà, ba mẹ la mắng vài bữa rồi cũng thôi, ba nó còn bảo: “Của đi thay người. Hề mất đồ vậy thì tránh được những chuyện xui xẻo khác. Có gì mà phải ầm ĩ”. Thế cho nên Khanh nghĩ chắc cũng chỉ vài bữa là nhỏ Nga sẽ lại tươi hơn hớn. Nó còn bực bội: “Làm cái gì mà suốt mướt thế. Muốn gọi lòng thương hại của người khác chắc?”. Thế mà rồi dùng một cái, nhỏ Thu Nga tự tử. Đêm ngày thứ ba sau khi mất xe, nó uống cả chai dầu hỏa. Sáng hôm ấy, nhỏ Khanh đến lớp trễ. Nó cứ tưởng đến lớp vào giờ ấy thì tiết học đã được bắt đầu. Và nó thật bất ngờ khi thấy các bạn đang ngồi tùm tùm lại trên dây bàn ghế giữa. Hình như đứa nào mắt cũng đỏ hoe. Cả cô giáo cũng đang khóc. Nhỏ Ngân không khóc, nhưng nhìn nó đầy vẻ phờ phạc, thất thần. Thấy Khanh, Ngân mới khóc òa lên nức nở: “Khanh ơi, Thu Nga chết rồi”. Không tin vào tai mình, Khanh đứng nhìn mọi người, hết đứa nọ đến đứa kia. Nhưng đứa nào cũng khóc, chẳng có vẻ đó là chuyện đùa.

Thu Nga uống hết một chai dầu hỏa lúc 9 giờ đêm. Khoảng nửa đêm, nó đau đớn quá chịu không nổi mới bắt đầu kêu thét lên, lăn lộn. Sau khi nghe nó kể, chị của Thu Nga chạy sang nhà nhờ mẹ Ngân giúp. Nửa đêm, mẹ và Ngân mặc đồ, gọi tắc xi đưa Nga vào bệnh viện Nguyễn Trãi. “Nó đau lắm. Nó bảo ruột gan nó như là đứt ra từng khúc ấy! - Ngân ghen ngào - Lúc đưa nó đi, nó cứ nắm lấy tay Ngân mà nói: Ngân ơi, đau quá, nếu được cứu sống, Nga sẽ không tự tử nữa đâu. Thế mà rồi nó chết. Các bác sĩ không cứu được nó. Ngân có cảm giác lúc nhìn thấy Ngân, thấy mẹ Ngân, nó hy vọng lắm. Nó nghĩ là chắc nó không chết đâu”. Khanh cứ đứng đó như trời trồng nhìn các bạn. Tự dưng nó buông ra một câu rất ngớ ngẩn: “Thế mà hôm trước Khanh mới vừa cãi nhau với Nga”. Tự dưng nhỏ Ngân gắt lên với nó: “Thôi đi!”. Khanh có cảm giác trong câu gắt ấy có cái gì đó giận dữ, trách móc nó, rằng tại sao nó lại chỉ nghĩ đến nó lúc này. Trâm im lặng ngẩn ngơ ngồi xuống ghế. Chưa bao giờ nó lại tưởng tượng được ra rằng có một lúc nào đó, có những chuyện như thế, chuyện “chết và sống” động chạm vào cuộc sống của nó. Chỉ có điều, nó thấy cái chết ấy, vì một chiếc xe Honda, sao mà ngớ ngẩn, phi lý đến lạ kỳ. Nhưng Ngân bảo: “Nga nó đã rất khổ sở một mình, chẳng ai biết được. Những câu nhieếc mắng của các chị nó, rằng nó là một kẻ ăn hại trong cái nhà ấy, rằng nó sẽ chẳng làm được trò trống gì suốt đời. Rằng ở đây chỉ có mẹ nó bao che cho một đứa con gái vô tích sự. Bây giờ mẹ nó chết rồi, nó phải cố mà tự sống... Những câu nhieếc mắng ấy đã khiến Thu Nga mấy lần khóc với Ngân: “Nga muốn chết quá!”.

Buổi chiều hôm ấy, chẳng hiểu tại sao, nhỏ Ngân lại nói với tụi con gái: “Đi thăm Nga không?”. Nó dẫn cả bọn đến bệnh viện. Chúng nó được một nhân viên mặc áo blu trắng đưa xuống nhà xác. Lần đầu tiên bước vào một căn phòng lạnh dành cho những người đã chết, Khanh cứ thấy rờn rợn trong người. Cánh cửa sắt nặng nề đóng lại đằng sau lưng, trước mặt chúng là những ngăn tủ lớn giống như những hộc đựng hồ sơ, một hành lang hẹp sâu hun hút. Anh nhân viên nắm lấy một cánh tay cầm, nhẹ nhàng kéo ra. Không có cái kính trên sống mũi, Khanh không nhận ra được nhỏ Thu Nga. Nó không biết đó có phải là nhỏ không: tái nhợt, nằm cứng đờ, hai môi tím ngắt mím chặt lại. Nó nằm đầu quay ra phía ngoài nên càng khó nhìn. Cả đám con gái đưa nào cũng cố nhón lên nhìn nó một cái. Nhưng chỉ chùng năm giây, người nhân viên đóng chiếc hộc sắt lại. Tụi nó theo anh ta ra ngoài. Bên ngoài, người ta lại vừa chuyển đến một cái xác nữa. Một chàng thanh niên còn trẻ. Chẳng hiểu sao, anh ta xanh như rêu và cứng đờ như đá. Trông rất dễ sợ. Có một người phụ nữ lớn tuổi ngồi bên cạnh chiếc cang khóc khe khẽ. Khanh đứng nhìn mọi sự xung quanh mà chẳng nghĩ được gì, cứ thấy ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Nó vẫn cứ tự hỏi: không biết cái người nó vừa nhìn thấy đó, có phải là nhỏ Nga không, người ta có chỉ lộn cho tụi nó không? Nó không thể nào hình dung được nhỏ Thu Nga trong cái người nằm lặng im, được ướp lạnh như trong ngăn đá ấy. Chiều về, nghe nó kể lại, mẹ nó la quá trời. Bà bảo: “Tụi bây điên hay sao mà rủ nhau vào ấy, để làm gì? Chỗ ấy toàn bệnh tật!”. Bà bắt Khanh đi tắm rửa, gội đầu. Sáng hôm sau vào lớp, đưa nào cũng kể rằng bị bố mẹ la. Chuyện tụi nó đi thăm xác một người bạn đã chết, hình như người lớn ai cũng cho rằng một chuyện ngớ ngẩn. Chẳng có ai hiểu rằng với tụi nó cũng là mất đi một người thân.

Hôm đám tang Thu Nga, cả lớp nghỉ học đi đưa. Đó là một buổi sáng trời rất xanh. Tắm hình Thu Nga trên nắp quan tài nhìn rất đẹp. Có lẽ tắm hình đó được chụp lâu lắm rồi, vì khuôn mặt Nga còn rất bầu bĩnh, trẻ con với chiếc khăn quàng đỏ trên cổ áo. Khuôn mặt nhỏ Nga trong và nhẹ nhõm đến lạ kỳ. Đôi môi mọng hình trái tim của nó hé hé cười. Khanh có cảm giác như nghe thấy đôi môi ấy thầm thì: “Ngân ơi, nếu được cứu sống, Nga sẽ không tự tử nữa đâu!”. Chiếc xe buýt chở đầy học sinh chạy ra hướng ngoại thành. Cả lớp nó đưa nào cũng lặng thinh. Thế mà với Khanh và các bạn, tụi nó thật bất ngờ khi thấy mấy chị gái của Thu Nga cười giòn với nhau như trong một cuộc đi picnic. Thậm chí trong nhà Nga, chẳng ai hỏi gì đến tụi học sinh đi cùng trên xe. Người ta chôn Nga dưới một tán cây rất rộng và rất mát. Xung quanh Nga có rất nhiều ngôi mộ khác. Khi những nắm đất đầu tiên hất xuống chiếc quan tài gỗ thếp vàng ấy, trong lớp Khanh nhiều đứa không kìm được, khóc nức lên. Thế nhưng hình như đó là những tiếng khóc duy nhất tiễn đưa nhỏ về với thế giới bên kia. Năm mồ được đắp lên lùm lùm, có một người đàn ông trung niên ngược lên nhìn xung quanh, rồi bỗng ông ta đùa: “Thôi, con nằm đây là mát mẻ lắm rồi. Có cây đa to này, tối tối con về lên đó ngồi chơi nghe con!”. Chị gái của Nga, một cô gái có khuôn mặt giống Nga như tạc với đôi môi hình trái tim và sống mũi cao thanh thoát, chỉ có điều đúng là không có cặp kính trông rất xinh đẹp, rú lên. Quay sang túm lấy người đàn ông, đám thùm thụp vào lưng ông ta, chị nói: “Bác nói vậy, nữa tụi con không ra thăm mộ của nó đâu đấy...”.

Đám ma làm tụi trong lớp Khanh bàn tán mãi. Thái độ của những người ruột thịt của Thu Nga khiến đứa nào cũng thắc mắc. Tụi nó đoán già đoán non về những mối quan hệ trong gia đình của Thu Nga. Ngay cả nhỏ Ngân cũng chẳng biết gì hơn là cái cảm giác của nó về sự cô đơn của Thu Nga trong gia đình. Mà nhỏ Ngân cũng không hào hứng gì tham gia vào những cuộc bàn luận ấy cho lắm. Hình như nó cũng chưa hết bàng hoàng về cái chết của Thu Nga. Nó không muốn nhắc lại chuyện ấy. Bàn ra tán vào mãi mà không tìm được lời lý giải, cuối cùng chúng nó hầu như kết luận: Thu Nga là con riêng của mẹ Nga. Bạn bè tạm bằng lòng với kết luận ấy và thôi không bàn tán nữa. Chỉ riêng nhỏ Khanh, với đầu óc tưởng tượng phong phú của một đứa học giỏi văn, nó nghĩ ra đủ chuyện, xung quanh chuyện Thu Nga ra đời, chuyện Thu Nga mất đi. Thế nhưng nó chỉ biết nghĩ một mình, chẳng thể nào bàn luận được với ai. Và cuối cùng hết nhớ đến cô gái nằm trong chiếc ngăn kéo bằng sắt, nó lại tự nhủ thầm: “Không, chết như thế thì phi lý quá! Được những người thân đưa tiễn như thế cũng phi lý quá!”. Nó thương nhỏ Nga vô cùng. Những gì mà nó ganh ghét với nhỏ khi nhỏ còn sống sao mà bé nhỏ,

sao mà ngớ ngẩn. Hình như nó là đứa đưa tiền Thu Nga lâu nhất, dài nhất trên cõi dương gian này...

Bạn đi lấy chồng

Hết hè lớp chín, vào lớp 10 sau một kỳ thi chuyển cấp, lớp học nhìn thật tức cười. Tự đứng trong lớp có đứa cao thật cao, to thật to, lộc ngà lộc ngọc như những con ngỗng. Có những đứa thì cứ thế, nhỏ tí xíu như hồi còn học cấp hai, nhìn như... vịt xiêm. Chẳng biết suốt hè năm lớp chín, tụi nó làm gì mà đứa thì “trở mã” dữ vậy, còn đứa lại cứ đèo đẹt không chịu lớn. Trong lớp có chị Hương là cao lớn nhất trong đám con gái. Đứa nào cao nhất cũng vẫn còn kém chị Hương hơn nửa cái đầu. Lớn hơn cả lớp một tuổi vì nghỉ học một năm, nay mới vào học tiếp, chị Hương đã ra dáng thiếu nữ hơn hẳn tụi con gái trong lớp, ngực áo căng tròn, tay chân dài, và môi thì lúc nào cũng mọng mọng. Có lần chị Hương đến nhà Trâm mượn cuốn tập, bà Trâm cứ nhìn chăm chăm chị Hương rồi bảo: “Cỡ này ngày xưa là phải gả chồng rồi đấy! Con gái gì mà cứ lồ lộ ra. Để vậy nó hư mất!”. Trâm chẳng hiểu ý bà nói làm sao. Chỉ có điều ở trong lớp, chị Hương chẳng chơi thân với ai, lúc nào chị cũng đứng đỉnh một mình một cõi và nhìn tụi nó với ánh mắt: “Tụi bây trẻ con, vắt mũi chưa sạch”. Còn tụi nó, sao nhiều lúc nhìn ngấm cái vẻ mơn mớn của chị Hương, tụi nó cứ thấy ngại ngại. Cứ mỗi lần đến giờ thể dục là chị Hương xin được thực hiện cuối cùng vì hình như chị chẳng biết làm sao để kìm cho bộ ngực căng tròn ấy đừng rung lên trước mắt bọn con trai. Mà bọn chúng thì cũng chẳng vừa, cứ cười tùm tùm với nhau. Có đứa còn làm bộ nhăn mặt, lấy hai tay che mắt rồi kêu lên oai oái với nhau: “Ghê quá, ghê quá!”.

Chị Hương học không giỏi, thậm chí là dở nhất lớp. Mỗi khi bị gọi lên bảng mà không thuộc bài, nhìn khuôn mặt chị Hương lúc ấy cứ như người đang mơ ngủ. Thầy cho điểm một, điểm hai, về chỗ. Thế nhưng, chị Hương đi cứ như trôi lơ lửng giữa hai dãy ghế. Chẳng buồn, chẳng vui, chẳng mắc cỡ cũng chẳng có vẻ bất cần như nhiều đứa thường tỏ ra như vậy. Có những lúc, trong lớp tụi nó có cảm giác ánh mắt của chị Hương lúc ấy là ánh mắt của câu nói: “Chuyện nhỏ. Trong đời có nhiều cái lớn hơn nhiều!”.

Trong lớp, ít đứa biết về chị Hương, chỉ biết rằng chị ở cũng gần trường, trong một con hẻm rất nhỏ nằm sâu sau nhiều lần quẹo của những hẻm lớn hơn. Đó là một xóm lao động nghèo của quận năm. Có lần, thầy giáo chủ nhiệm nói Khanh đến nhà xem vì sao chị Hương nghỉ học cả tuần lễ, nhìn cái địa chỉ với ba lần gạch, Khanh hết hồn, nó đã phải nằn nì hết cả hơi mới rủ được cái Ngân, cái Uyên đi theo. Con hẻm càng vào sâu, càng chật ních, ngột ngạt, khó thở. Tụi nó cứ phải cầm đầu xuống đất để tránh những vũng nước đen xì bốc mùi hôi thối nồng nặc. Thế mà cũng không thoát khỏi những tiếng huýt sáo của đám thanh niên đang ngồi tùm tùm chơi bài trên một chiếc thùng bằng gỗ phủ một tấm bạt hoa bấn thủ. Quanh quẩn mãi trong cái trận đồ bát quái của các con hẻm, Trâm đành phải hỏi thăm một người phụ nữ đang ngồi ghếch chân lên làm móng xem nhà của chị Hương học sinh lớp 10 trường... ở đâu. Nhìn tụi Khanh một cách tò mò, bà hỏi lại:

- Có phải con Hương bố mẹ tự tử chết vì chơi đề, giờ ở với anh chị không?

Khanh lúng túng không biết trả lời sao, “dạ” đại. Bà chỉ tay:

- Đó, cái nhà cửa màu vàng đó!

Bước chân đi được vài mét, Khanh và hai đứa còn nghe bà ta nói oang oang với người đang làm móng cho bà:

- Con đó mà còn học hành gì nữa? Tối ngày đú đờn với tụi con trai. Gả nó quách cho Đài Loan đi có khi còn lấy lại được vốn. Để vậy có ngày nó vác bầu về, giải quyết không kịp!

Căn nhà của chị Hương cũng giống y như các ngôi nhà khác trong hẻm mà tụi nó vừa đi qua. Tối tăm, ẩm thấp và bốc mùi của cống rãnh. Tụi nó phải kìm lắm mới không đưa tay lên bịt mũi. Nó nhận ra chiếc áo dài của chị Hương vắt trên sợi dây chằng giữa nhà. Chị Hương chẳng có nhiều áo lắm để thay đổi. Khanh thấy chị thường mặc hai chiếc áo, một chiếc áo trắng trơn đã ngả sang màu cháo lòng; một chiếc gấm, mới hơn, nhưng lại ngắn cũn cỡn so với chiều cao và tay chân của chị. Bộ ngực tròn trịa của chị nhô cao một cách bức bối thấy rõ sau lần áo chật ních như là áo đi mượn. Chị Hương thường bảo rằng chị không thích mặc áo dài, khó chịu lắm, giá được mặc đồ tây đến lớp, sẽ thoải mái hơn nhiều. Nhiều đứa con gái trong lớp tán thành ý của chị Hương. Cứ đến buổi chiều, tan học là nhiều đứa cởi ngay cúc áo cổ, lật xuống cho đỡ cứng, đỡ nóng. Còn hai vạt áo thì phải dắt vào quần để chạy xe cho đỡ vướng. Nhìn tụi nó chạy xe trên phố trong cái bộ dạng ấy thật là kỳ cục. Thế nhưng, đã ra khỏi cổng trường, tụi nó coi như là người tự do. Có khi gặp thầy cô giáo, chúng nó cũng tỉnh bơ. Gõ cửa mãi chẳng có ai trả lời, cái Trâm đành phải gọi: “Chị Hương ơi!”. Một người phụ nữ trong bộ đồ thun lửng màu hồng rẻ tiền bó sát vào thân hình tròn lẳn xuất hiện sau lưng chúng nó. Người phụ nữ có khuôn mặt tô vẽ rất đậm chẳng hợp chút nào với khung cảnh sống ở đây. Hai hàng lông mày cao sặc sỡ được xăm hai nét mỏng dính cong vồng trên hai con mắt cũng được xăm màu xanh đậm. Nhìn tụi nó bằng con mắt kỳ dị, vừa tò mò, vừa lạnh lạnh, cô ta hỏi: “Kiếm ai? Con Hương hả? Nó đi chơi xa với tụi trong xóm cả tuần nay rồi. Đi Châu Đốc. Tháng giêng là tháng ăn chơi mà! Tụi em cùng lớp với nó hả?”. Khanh lí nhí: “Dạ, tụi con...”. “Chị là chị của con Hương, gọi bằng chị thôi. Nó ở với chị. Ờ, nó nghỉ học không xin phép hả? À, hôm trước nó có dặn chị trước khi đi, mà chị quên. Thôi được rồi, tụi em vào đây đợi, chị viết cái giấy gửi thầy chủ nhiệm”. Lú lú, tụi nó theo chân người phụ nữ bước vào căn nhà nhỏ xíu tối tăm ấy. Không có chỗ nào để ngồi, tụi nó lại đứng tùm ngay giữa nhà. Người phụ nữ quơ đồng chân mền chỉ cho tụi nó: “Ngồi đó!”. Cái Uyên làm ra vẻ hoạt bát, hỏi: “Chị Hương đi chùa hả chị?”. Người phụ nữ cười hí hí: “Ừ, đi chùa, cầu lấy được chồng đàn ông hoàng, khỏi cần đi học nữa!”. Nghe câu đùa của chị ta, cả bọn chẳng biết có nên cười hay không, chúng liếc nhìn nhau một cách kín đáo. Người phụ nữ với tay bật chiếc đèn treo giữa nhà. Ánh sáng yếu ớt của cây đèn tuýp ngắn cũng chẳng làm căn phòng sáng hơn được. Tụi nó, cả ba đứa đều thấy ngộp thở, chỉ mong mau chóng thoát được căn nhà quái dị ấy. Về sau này, mỗi lần thấy chị Hương lên bảng trả bài, cái Ngân, cái Khanh lại nhìn nhau. Nó hiểu vì sao chị Hương chẳng bao giờ thuộc bài. Trong căn nhà ấy làm gì có chỗ ngồi, có ánh sáng để mà học bài.

Ngoài những câu hỏi về chuyện bài vở, chuyện tiết học này kia (chị Hương chẳng bao giờ nhớ được thời khóa biểu), chị Hương ít nói chuyện với đứa nào trong lớp. Ngay cả giờ ra chơi, hễ cứ có chuông reo là chị biến ngay xuống căn tin của trường. Có lần, nhỏ Huỳnh trong lớp thì thầm kể: đêm Noel, chúng nó đã gặp chị Hương đi chơi ngoài Sài Gòn: “Bạn bè của bà thấy ghê lắm. Trông như bọn... cô hồn ấy! Tóc thì nhuộm đủ thứ kiểu, so le lớm chớm như quỷ sứ. Vừa đi còn vừa la hét đùa giỡn ầm ĩ ngoài đường. Ai cũng phải nhìn. Mà bà ngồi sau xe của một thằng, trông cũng rất dễ sợ. Còn ôm eo đàn ông hoàng. Trông thấy... ớn!”. Nghe chuyện đó, tự dưng Khanh nhớ đến một lần, ba chở chị em Trâm đi ngang công viên Bạch Tùng Diệp, lúc ba chạy vòng vào công viên để ghé gian hàng đồ sành sứ. Nó thấy một cặp nam nữ ngồi quẩn lấy nhau trên băng ghế đá. Cô gái đang nặn mụn cho chàng trai. Khi xe ba chạy đến gần thì họ đang hôn nhau. Cái đáng cô gái ấy, Khanh cứ thấy ngờ ngợ, quen quen, như là Khanh đã thấy ở đâu

nhưng vì mắc cỡ, nó chẳng dám ngoái lại nhìn. Chuyện của nhỏ Huỳnh khiến tui trong lớp nhìn chị Hương bằng con mắt xa lạ nhiều hơn. Cái cảm giác rằng chị là người của thế giới khác rất rõ với tui nó.

Những chuyện về chị Hương, chỉ sau này tui nó mới bàn tán nhiều hơn, nhớ lại, tổng kết lại. Chứ còn hồi đó, suốt năm học, hầu như chẳng đứa nào để ý đến chị, nhớ đến chị. Chị đi học thất thường, lúc có lúc không. Học bài, làm bài cũng thất thường. Lại chẳng có gì nổi trội, cả về chuyện ăn mặc, chuyện đẹp xấu, nên ít ai chú ý và nhớ đến chị cũng là điều dễ hiểu. Chỉ có một lần, quá bức mình vì thái độ học tập của chị, thầy giáo chủ nhiệm cho mời phụ huynh lên gặp. Chị Hương trả lời thản nhiên giữa lớp: “Thưa thầy, nhà em chẳng có ai đến gặp thầy được đâu. Ba mẹ em mất rồi. Chị em với anh rể em bận bịu lắm. Ở nhà, em tự lo, tự chịu trách nhiệm về em. Có gì cần, thầy nói... em vậy!”. Đứa nào cũng phải bùm miệng lại cười với nhau. Thầy la chị Hương: “Vô phép!”. Ra chơi, chị Hương nói với con nhỏ ngồi bên cạnh: “ Tao chỉ nói sự thật thôi mà sao thầy chửi tao vô phép. Thật là vô lý!”.

Đùng một cái, chị Hương nghỉ học luôn. Một tuần, rồi hai tuần không thấy chị Hương tới lớp. Thầy bảo Khanh gạch tên chị Hương trong sổ luôn, chị Hương đã xin phép thôi học rồi. Cả lớp cũng chẳng lấy đó làm ngạc nhiên. Chỉ có con nhỏ Huỳnh, nhà cũng trên một con đường, có lần gặp chị Hương đi chợ về, đến lớp kể: “Bả bảo đi học chán thấy mồ, bả ở nhà lấy chồng!”. Thành phố đang có “phong trào” lấy chồng Đài Loan, nên tui con trai liền lấy đề tài “Trong nhà ngoài phố” gán ngay vào câu chuyện: bà Hương lấy một ông vừa què, vừa ngọng, nhìn rất ghê. Mỗi đứa thêm vào một câu, bàn ra tán vào hết cả một giờ ra chơi. Thế nhưng chuyện chị Hương đi lấy chồng cũng chỉ dừng ở đó, đến hôm sau là chẳng đứa nào còn nhớ đến cả. Bẵng đi một vài tháng, có lần, Khanh cũng bắt gặp chị Hương đi từ trong chợ ra. Nó thấy chị mặc một chiếc áo bầu màu cháo lòng rộng lưng nhùng. Tay chị xách một bịch ni lông đựng vài thứ thức ăn. Dáng chị nghiêng hẳn về một bên đầy vẻ nặng nhọc. Nó không biết có nên nói chuyện với chị Hương không, chỉ gật đầu cười cười. Ở lớp nó, không còn ai bàn tán chuyện chị Hương nữa, thế mà rồi những gì tiếp theo về chị, tui nó lại được nghe từ lớp khác. Có đứa nào đó ở lớp P2 sống cùng khu phố với chị kể lại cho lớp Khanh nghe rằng chị Hương có bầu để... không phải lấy chồng Đài Loan. Mấy bà trong xóm đã từng làm mối cho chị Hương mấy ông Đài Loan rất dễ sợ. Toàn mấy ông già, mấy người dị tật tay chân. Chị Hương bảo: thế thì thà chết còn sướng hơn. Chị Hương có bầu với một thanh niên cùng xóm, một người làm nghề thợ hồ, nhưng cũng ham chơi hơn ham làm. Chị của chị Hương đuổi đánh chị Hương một trận, chạy vòng vòng trong con hẻm tối tăm, bắn thiu ấy...

Bẵng đi một tháng, có lần, nhỏ Ngân vào lớp, dẫn Khanh ra một góc thì thầm: “Hôm qua, chị Hương đến nhà Ngân”. Khanh tròn xoe mắt: “Chị vậy?”. “Chị ấy nhờ mẹ Ngân dẫn vào bệnh viện Từ Dũ. Chị ấy bị ông anh rể đánh hay sao ấy. Chị ấy khóc, nói anh chị bảo đánh cho hư thai, lấy chồng Đài Loan, trả lại anh chị ấy tiền nuôi dưỡng từ ngày cha mẹ mất. Chị ấy chẳng biết nhờ đến ai bây giờ, mới nhớ ra mẹ Ngân là bác sĩ”. Kể xong, cái Ngân đứng tần ngần, Khanh cũng chẳng biết nói gì, chỉ buông ra một câu: “Ghê quá”. Ngân bảo: “Mẹ Ngân cũng chẳng nhiệt tình gì giúp đỡ chị ấy đâu. Mẹ chỉ cho chị ấy vào bệnh viện kiểm xơ Nhất, bà ấy thường giúp cho các cô gái có thai mà không có chồng. Hình như mẹ bảo chị ấy đến nhà tạm lánh”. “Nhà tạm lánh là sao?”. Khanh hỏi. “Là nhà cho mấy cô gái không chồng mà có con đó. Ở tạm, chừng nào sinh xong con thì tính. Có khi họ cho con cho các trại trẻ mồ côi”. Khanh lại bảo: “Ghê quá!”. Mặc dù nó cũng không hiểu nó nói ghê là ghê cái gì...

Câu chuyện về chị Hương đến đó là chấm dứt. Có nhiều lần, Khanh hỏi Ngân xem mẹ nó có biết gì về chị Hương nữa hay không. Tính theo tháng thì nó nghĩ là chị Hương đã sinh con rồi. Chẳng biết con trai hay con gái. Nó cố gắng tưởng tượng ra chị Hương giữa đồng tã lót, hộp sữa và một em bé mũm mĩm trắng hồng trên tay, như là trên quảng cáo của ti vi. Rồi nó thấy những hình ảnh ấy không thích hợp chút nào với chị Hương. Nó lại nhớ đến cái dáng nghiêng nghiêng nặng nhọc của chị với bịch đồ ăn trên tay. Nó nhớ, ở trong lớp, nó đã từng rất ghét nhìn dáng

chị Hương, cái dáng không nhỏ, không mảnh như đại đa số tụi nó, cái dáng cứ làm nó ngưỡng ngưỡng mỗi khi phải nhìn. Thế nhưng, trong chiếc áo bầu màu cháo lòng cũ kỹ ấy, nó lại thấy thương thương, là lạ nhiều hơn ghét. Cái dáng ấy nói với nó nhiều hơn cái ánh mắt hồi còn đi học của chị Hương rằng, nó chỉ là một đứa trẻ con so với những gì chị ấy đang trải qua. Nhiều khi, đi vào cửa hàng với mẹ, nhìn những thứ đồ cho trẻ sơ sinh, nó cứ nghĩ: có nên mua tặng chị Hương? Mẹ nó gắt: “Điên!”. Bà không thích nghe chuyện ấy của Khanh. Cả mẹ Ngân cũng vậy. Bà không trả lời những câu hỏi của Ngân về chuyện chị Hương, dù rằng bà làm tại bệnh viện Từ Dũ. Ngân bảo, có lần nó gặng hỏi, nhưng bà bảo: “Con quan tâm đến chuyện ấy làm gì, lo học đi”. Thôi thì người lớn đã bảo vậy, tụi chúng nó cũng chẳng dám nhắc tới nữa. Đến nhà chị Hương thì tụi nó không dám đến, mà cũng chẳng biết đến để làm gì. Cuối cùng thì tụi nó cũng dần dần quên chị Hương. Có đôi khi kể cho ai về một sự kiện nào đó của năm học, tụi con gái chỉ nói mập mờ một câu với một sự thích thú đặc biệt: năm ấy, trong lớp, có một người bỏ học đi lấy chồng...

Món quà để lại

Có một lần, vào một đêm thanh vắng, Nga bỗng choàng tỉnh dậy vì một giai điệu du dương như từ đâu vọng tới. Giai điệu của một cây đàn ghi ta thùng trầm và ấm với một giọng hát rất quen thuộc đã làm Nga ngồi sững thật lâu trên giường, nửa mơ, nửa thức, không biết là mình có nghe thấy tiếng nhạc thật không. Phải một lúc thật lâu, Nga mới thoát khỏi trạng thái ấy. Tiếng nhạc tan dần, xa dần trong đêm thanh vắng, để lại trong không gian xung quanh cô một sự tĩnh mịch lạ kỳ...

Nga vừa kết thúc học kỳ 2 lớp 12. Ba của Nga bị tai biến mạch máu não. Mấy tháng trời nằm bệnh viện giữa lằn ranh giới của sự sống và cái chết biến ba thành một ông già yếu ớt gầy guộc, má hóp, mắt trũng, tóc lơ thơ, chân tay khẳng khiu, giọng nói thều thào. Ngày đón ba về nhà, Nga trào nước mắt. Mới chỉ có vài tháng trước thôi, ba của Nga vẫn còn là người đàn ông đẹp nhất xóm, hào hoa nhất xóm. Mái tóc đã chuyển màu muối tiêu của ba vẫn giữ nguyên những vòng lượn sóng rất điệu nghệ trên vầng trán cao thông minh. Dáng ba ngồi xe vẫn thẳng, đôi mắt sáng tinh anh. Mỗi sáng, ba đi tập thể dục về, mấy chị mấy cô bán hàng ăn hai bên hẻm vẫn chào cung kính: ông giáo đi tập thể dục về. Dù ba nghỉ dạy đã lâu lắm rồi, trong xóm, mọi người vẫn chào ba bằng thầy giáo, ông giáo. Nga tự hào về ba mình lắm. Ông đã từng là một giáo sư dạy văn nổi tiếng. Ông có biết bao nhiêu học trò trên khắp mọi miền đất nước. Mỗi năm, Nga thích nhất những ngày lễ 20 - 11. Đó là ngày đại lễ của gia đình Nga, một ngày của hoa, của những lời chúc mừng. Vui nhất là khi có những người nhìn cũng đã già, chững chạc, hàng hoàng trong comple, áo dài tới nhà Nga cung kính chào thầy. Ba Nga nhớ hết thầy mọi người. Chỉ cần họ nhắc lại đôi chút về năm học, về một vài kỷ niệm là ba à lên một tiếng, vỗ trán nhắc rành rọt về họ. Niềm vui thầy trò tràn ngập căn nhà nhỏ của ba mẹ Nga. Đó cũng là những ngày duy nhất, Nga thấy mẹ bước lên phòng khách cho các học trò của ba chào hỏi. Mẹ cũng cười, nụ cười hiền hậu trên khuôn mặt tròn phúc hậu với những nếp da nhăn nheo xếp thành nếp nhỏ quanh mắt, quanh miệng. Ở trong xóm, ai cũng bảo mẹ già hơn ba. Nga cũng thấy vậy. Nhưng nó hiểu, nuôi đến bốn ông con trai và một cô con gái như Nga, trong khi ba chỉ là một người ngâm thơ và giảng văn thì mẹ làm sao mà không già. Ngày xưa, Nga nghe nói ba và mẹ đã từng có một mối tình rất mãnh liệt. Nghe đâu, ba đã từng có một người vợ do ông bà cưới hỏi cho, một người vợ mà ba không hề yêu thương. Ba và mẹ đã bỏ quê hương ra đi cùng với nhau, lên Sài Gòn lập nghiệp ngay sau lễ cưới hỏi ấy. Câu chuyện thật ly kỳ khiến Nga nhiều lần tò mò muốn hỏi mẹ, thế nhưng lần nào Nga hỏi, mẹ cũng gạt đi. Có khi, mẹ còn thở dài lẩm bẩm:

chuyện nông nổi của một thời. Mẹ đã lấy người mình yêu thương, mà rồi cũng đâu có hạnh phúc trọn vẹn. Nga nghe nhiều người kể: Ba của Nga là một người đàn ông rất hào hoa, ông giảng văn hay, lại lịch lãm, dễ thương nên chẳng cứ gì những cô giáo dạy văn cùng trường mà ngay cả những học sinh của ba cũng có người thầm thương trộm nhớ ba. Nga còn nhớ, có rất nhiều cô sinh viên trẻ thường đến nhà Nga nhờ ba hướng dẫn làm luận văn tốt nghiệp. Họ ríu rít ngoài phòng khách trong khi mẹ cứ âm thầm thở dài trong bếp. Có lần, ba còn khoe với cả nhà tập nhật ký dày cộp của một cô sinh viên người Huế gửi cho ba. Ba chỉ giảng dạy có vài ba tiết mẫu cho trường ngoài ấy, thế mà đã được một cô gái Huế “cảm” nặng. Mang về cho cả nhà coi, ba cứ cười mãi, trông trẻ trung và tự hào, khiến mẹ càng thêm lặng lẽ...

Lớn hơn Nga đến 14 tuổi, anh Phong tỏ vẻ đầy hiểu biết: “Ba thì cứ vô tư nghệ sĩ, mẹ lại suốt ngày ghen bóng ghen gió, nên mẹ mới khổ. Coi vậy chứ ba chỉ mơ mộng thôi, đâu có bỏ mẹ bao giờ đâu?”. Hiểu biết hơn anh Phong, dì Hoa ở bên cạnh nhà tỉ tê với Nga: “Con lớn rồi, đã thành thiếu nữ, ráng mà hiểu mẹ. Mẹ con cực chẳng phải vì ba con đào hoa đâu mà còn vì ông ấy vô tư qua. Suốt cả cuộc đời, ngoài những đồng lương mà ông ấy mang về, ông ấy chẳng cần biết thiếu đủ ra sao, chỉ lo làm thơ, soạn sách, để mặc gánh nặng gia đình trên vai mẹ con. Mẹ con cứ tưởng đi theo người đàn ông mình yêu thì có hạnh phúc, hóa ra bà ấy cô đơn suốt đời. Mẹ con ngày xưa cũng là một thiếu nữ con nhà gia thế đấy, thế mà lấy ba con, bà ấy đã mất tất cả cha mẹ, họ hàng, chỉ còn lại là người vợ, người mẹ thôi”.

Nga chẳng hiểu được gì mấy những câu chuyện xưa kia của ba mẹ. Khi nó kịp lớn lên thì cả ba anh trai đã đi khỏi nhà. Người lập gia đình, người đi du học. Còn lại một mình Nga với ba mẹ. Mẹ thường bảo, mẹ sinh Nga muộn đến thế vì mẹ cô đơn quá. Bà cố gắng tìm một đứa con gái để an ủi tuổi già. Nga không biết nó có thể an ủi được cho mẹ phần nào hay không, chỉ biết là hình như Nga với ba lại gần gũi nhiều hơn. Làm được bài thơ nào, ba cũng kêu Nga lại đọc cho nghe. Những lúc ba ốm đau, mệt mỏi trong người, Nga thường trở thành thư ký cho ba. Ba nằm võng đu đưa, đọc cho Nga chép từng trang, từng trang sách. Chữ Nga vì vậy mà rất đẹp, rõ ràng, sạch sẽ để ba dễ đọc lại. Ba thường bảo: nhà có mỗi đứa con gái là hiểu ba, mấy thằng con trai cuối cùng theo nghề kỹ thuật cả. Cũng may mà mẹ con ráng...

Sau cơn tai biến mạch máu não, ba kêu Nga đưa ba về ngôi nhà cũ trên Thủ Đức ở. Ba bảo ở đó vắng vẻ, mát mẻ hơn, ở thành phố ba ngộp quá. Thế nhưng, mẹ cương quyết không về theo. Chẳng hiểu vì sao, từ ngày ba bệnh, mẹ còn lạnh lùng với ba hơn trước. Âm thầm, lặng lẽ, nhưng cương quyết, mẹ không chịu chăm sóc ba. Có lần, Nga nghe mẹ tâm sự với dì Hoa: “Cả thời tuổi trẻ, tôi đã hy sinh cho ông ấy. Ông ấy mang tôi theo, sinh một đàn con rồi cứ thế mà thông thả nhẹ nhõm với cuộc sống của mình. Lúc nào ông ấy cũng biện hộ rằng lá rụng về cội, cuối cùng thì ông ấy chỉ có một mình tôi. Bao năm qua, tôi nén chịu cũng chỉ vì những đứa con, chứ tôi đâu có quên điều gì. Đây là cảnh lá rụng về cội của ông ấy hay sao?”. Hình như đến tận lúc này, cái cá tính cương quyết, gan lì của cô gái năm xưa dám chống lời ba mẹ bỏ nhà theo người yêu mới bộc lộ ra. Bà lặng lẽ thu xếp cuộc sống của mình trong căn nhà nhỏ giữa thành phố đông đúc, ồn ào. Nga bỏ dở kỳ thi vào đại học đưa ba về Thủ Đức. Có người ái ngại cho việc lỡ mất kỳ thi đại học của Nga, vì nó vốn học rất giỏi. Thế nhưng, Nga nói với ba: “Có học con cũng không tập trung được, làm sao đậu đại học? Thôi thì con cứ nghỉ một năm, chừng nào sức khỏe ba hồi phục con sẽ học tiếp. Ba biết con mà!”. Ba Nga lắc đầu: “Con giống y như mẹ”.

Căn nhà nhỏ này, ba mua đã lâu lắm rồi. Nó được xây từ trước năm giải phóng nên giờ đã cũ kỹ, từng mảng tường không người chăm sóc đóng rêu xanh mượt. Mái ngói cũng đóng rêu xanh rì. Ngôi nhà ba gian nằm ngay giữa một vườn cây um tùm. Ngày đầu lên đây, Nga đã ngạc nhiên thấy khu vườn dường như vẫn có bàn tay người chăm sóc. Đã lâu lắm, Nga đâu thấy ai trong nhà mình lên đây. Những cây ổi, cây chuối trong vườn ra trái. Vòng hoa sao nhái ra hoa đủ ba màu tím, hồng, trắng rất đẹp ngay trước hiên nhà. Buổi sáng, tắc xi đưa ba về, đến trưa đã có một người phụ nữ gõ cửa nhà. Người phụ nữ ấy, Nga chưa gặp lần nào, chắc cũng xấp xỉ tuổi

me nhưng trông mạnh khỏe và tươi tắn hơn, xin vào gặp ba. Lần đầu tiên từ khi ba bị bệnh, nó thấy ba cười, một nụ cười bằng đôi mắt mệt mỏi và bằng bạc. Ông gọi bằng giọng yếu nhưng vui:

- Cô Thanh đấy à?

Giọng người phụ nữ như nghẹn lại:

- Vâng, em đây, anh đã khỏe chưa? Em lo quá chừng.

Ba đưa bàn tay vỗ vỗ nhẹ vào tay người phụ nữ và bảo:

- Được rồi, được rồi, tôi cũng đã khỏe, cô đừng lo nữa. Nga, con chào dì Lan đi!

Khu vườn của ba hóa ra vẫn được dì Lan chăm sóc từ bao lâu nay. Dì Lan ở cách không xa nhà Nga là mấy. Nga có linh cảm ngay rằng chính vì người phụ nữ này mà mẹ Nga không muốn nhắc đến căn nhà ở Thủ Đức từ bao lâu nay. Vì người phụ nữ này mà mẹ Nga không muốn theo về chăm sóc ba. Từ hôm ba với Nga về ở, cứ cách ngày, dì Lan sang thăm ba một lần. Mỗi lần đến, dì Lan dọn dẹp lảng xảng, nói cười luôn miệng. Nhìn dì đỡ ba lên, lau người, thay đồ, đổ bô cho ba, Nga thấy nao nao xúc động. Dì có vẻ hạnh phúc được làm những việc chăm sóc một ông già bất lực, ốm yếu. Và cả ba, trên khuôn mặt của ba cũng bừng sáng một niềm vui nhẹ nhõm, thanh bình. Nga thấy trong lòng mình không nổi giận, nổi trách dì Lan, trách ba, dù nó cảm thấy thái độ của nó như là có lỗi với mẹ.

Nga như quên đi cuộc sống ở thành phố, quên đi việc học hành, bạn bè trong khung cảnh sống quá thanh bình ấy. Những buổi sáng, buổi chiều, Nga chăm sóc ba, chăm sóc khu vườn nhỏ. Trong khung cảnh êm ả của những buổi chiều Nga lặng lẽ quan sát và lắng nghe những câu chuyện nho nhỏ rời rạc của hai người già bên cạnh nhau. Từ ngày có dì Lan, Nga không còn phải làm thư ký cho ba nữa. Dì Lan có vẻ rất yêu thích được ghi chép cho ba. Ba tiếp tục công việc mà ông đang làm dở trước khi bị tai biến: ông dịch một tác phẩm cổ của một nhà thơ Trung Quốc. Dì Lan dường như cũng rất am hiểu công việc của ba, dì góp ý cho ba chỗ này chỗ khác, thậm chí gì còn sửa cả những câu thơ ba đã dịch mà dì không ưng ý. Những hôm nào ba mệt, dì và ba lại nhắc chuyện ngày xưa. Thông thường là dì nhắc cho ba nghe. Ba nằm ngả hẳn người trên chiếc ghế xếp. Qua những câu chuyện rời rạc ấy, Nga thoáng thoáng hiểu rằng họ đã quen nhau từ lâu lắm, đã cảm thấy nhau là tri kỷ tri âm. Nhưng ba và dì Lan đã phải chia tay nhau vì ba đã có mẹ, có tụi Nga. Ba nói món nợ của ba với mẹ đến hết kiếp này cũng không trả nổi, nên đành phải dứt tình với dì. Nằm trong mùng, lần lần nghe những câu chuyện của họ, nước mắt Nga chảy ra. Nó thấy cuối cùng cả ba, cả mẹ, cả dì Nga có ai hạnh phúc đâu. Những món nợ ấy là thế nào trong cuộc đời những người già đầy rối rắm ấy?

Có một lần, qua thăm ba, dì Lan dẫn theo anh Tùng, một người cháu họ của dì. Dường như ba cũng đã biết anh Tùng từ thuở nhỏ. Giọng ba ào ào:

- Trời nó lớn chừng này rồi cơ à? Ừ thì nó sanh trước con Nga có năm năm chứ mấy!

Họ nhắc lại những ngày tháng xa xôi nào đấy, họ đã từng cùng nhau dạo chơi trên bờ biển Nha Trang, có “thằng bé” tung tăng chạy trước. “Thằng bé” ấy giờ đây cũng đã lớn, thành một

chàng trai cao to đến một thước bảy lăm là nhân chứng duy nhất của một quãng đời đã qua của ba và dì. Thế nhưng, hình như chính thằng bé ấy thì lại chẳng nhớ gì. Anh Tùng ngồi lúng túng cười nhìn một ông già nhăn nhoe và nhìn Nga. Nga quen anh Tùng từ ngày ấy. Dì Nga bảo anh Tùng từ Nha Trang vào, nghỉ ngơi một thời gian trước khi nhập học. Từ hôm ấy, anh Tùng thường sang nhà Nga chơi. Có lúc nó thắc mắc thấy anh Tùng ăn mặc sao lúc nào cũng nghiêm chỉnh, quần tây, áo sơ mi dài tay. Trông anh Tùng không giống những người con trai ở lứa tuổi ấy mà Nga thường gặp. Anh Tùng chỉ cười. Nga hỏi anh Tùng sẽ học ngành gì, anh cũng cười. Có một lần, anh trả lời nghiêm trang:

- Học làm cha.

Ngờ rằng anh đùa, Nga cười ròn rã. Rồi anh Tùng cũng hỏi Nga vì sao nghỉ học? Nga sẽ làm gì cho tương lai? Nga cũng trả lời nghiêm chỉnh:

- Em thì không tính học làm mẹ, nhưng phải thay mẹ.

Nghe chuyện Nga phải hy sinh kỳ thi đại học để lo cho ba, anh Tùng cứ tròn mắt ra nhìn Nga một cách sững sốt, anh hỏi:

- Nga có ý định đi học lại không?

- Có chứ! - Nga trả lời - Hễ ba bớt bệnh là em đi học lại ngay. Anh không thấy sách vở em vẫn để trên bàn sao. Ngày nào em cũng ôn bài hết.

Anh Tùng khen:

- Nga giỏi lắm.

Vườn nhà Nga, rau lang, rau cải lên xanh tốt, ăn cũng không kịp. Cứ vài ba ngày, Nga lại cắt một ít chở ra chợ bằng chiếc xe đạp mi ni màu đỏ của mình và ngồi bán. Bán hết mấy mớ rau, Nga mua đồ ăn về. Biết Nga làm chuyện ấy, anh Tùng cũng ngạc nhiên:

- Em không... mắc cỡ sao? Con giáo sư văn chương mà...

Nga hồn nhiên khoe:

- Có gì mà mắc cỡ? Hôm nào anh theo em ra chợ chơi. Chợ nhỏ thôi mà vui lắm. Em quen hết cả chợ rồi. Có mấy chị bán rau, mấy chị ấy còn chỉ em cách bó một mớ rau cho ngon, cho đẹp. Đạo sau này, mấy chị bảo em để mấy chị bán giùm cho. Nhưng mà em không chịu. Em thích ngồi bán với mọi người. Vui lắm. Hôm nào anh Tùng ra chợ xem em bán rau. Mua mớ hàng cho em hên.

Anh Tùng về nói với dì Lan:

- Con bé lạ quá!

Dì cũng trả lời:

- Ừ, con bé lạ.

Anh Tùng mua về cho Nga hai con thỏ trắng, anh nói cho nó ăn hết đám rau lang của Nga, Nga khỏi chớ ra chợ bán. Được một tuần lễ, một con thỏ lẫn ra chết quay. Nga khóc sưng cả mắt. Dì Lan bảo thỏ khó nuôi lắm, nó dễ bị lạnh. Còn lại một con, Nga không bắt nó ở ngoài chuồng nữa. Nó cho con thỏ vào sống trong nhà. Con thỏ cứ chạy tung ta tung tãng đuổi ruồi, kiến, gián. Nhìn nó, đến cả ba cũng thấy vui.

Được chừng hai tháng, anh Tùng về Nha Trang. Nga buồn thiu. Có anh Tùng, Nga đỡ cô đơn. Vì ba đã có dì. Nga lại chỉ biết vui với mảnh vườn và con thỏ trắng. Con thỏ ngày càng ngộ nghĩnh dễ thương. Mắt nó màu hồng như hai viên thủy tinh trong veo. Lúc nào nó cũng đi theo Nga. Những lúc thơ thẩn buồn, Nga lại hét nó văng nhà:

- Ê, anh Tùng của mày đâu mất tiêu rồi?

Hai con mắt nó nhìn Nga như hiểu chuyện.

Rồi anh Tùng gửi thư vào cho Nga. Trong những bức thư, anh thường gọi Nga là “cô em gái nhỏ”. Anh kể về bờ biển Nha Trang đầy gió, những cơn gió không giống với gió vườn của Nga. Nó phóng túng và rộng rãi hơn. Anh cũng kể về những con đường, những con người, cuộc sống xung quanh anh. Anh đùa Nga là “cô bé đến từ quá khứ”, thời buổi này mà sống không điện thoại, không mail, không chat, chỉ biết khu vườn và một người cha bệnh, một người phụ nữ già không chồng cô đơn, với một con thỏ khôn như ranh. Anh hứa sẽ mang biển về cho Nga... Hôm quay trở vào thăm Nga và dì Lan, anh Tùng mang cho Nga một hộp ốc biển đủ màu sắc hoa văn. Anh Tùng bảo anh đã lượm mỗi một ngày trên bãi biển. Anh Tùng dạy Nga biết cách phân biệt những âm thanh của biển trong từng cái vỏ ốc. Lần này, trở vào Sài Gòn, anh Tùng còn mang theo một cây đàn ghi ta. Hóa ra anh Tùng chơi đàn ghi ta rất hay. Chuyện ấy đến tận lúc này Nga mới biết. Những buổi chiều mát, Nga với anh Tùng ngồi trên bậc thềm cũ kỹ, anh Tùng ôm đàn hát cho Nga nghe. Trong bài hát của anh có một cô bé thắt tóc bím ngày ngày đi bán rau trên chợ, trồng hoa cắm trong phòng cho cha và học bài cho tương lai. Trong bài hát của anh có những chiếc vỏ ốc chứa nỗi nhớ biển rộng của gió, có một khoảng vườn xanh chứa đầy quá khứ của những người đã đi hết cuộc đời, đầy tương lai của những người tóc còn xanh. Có những niềm vui bình dị mà xa xôi, có những dự cảm và những điều số mệnh. Nga lắng nghe mà trong lòng thấy xốn xang. Lần đầu tiên, có một người ngồi đàn và hát cho nó nghe như thế, cả ba và dì Lan cũng ngừng câu chuyện để lắng nghe. Nó không biết có phải những bài hát hát về nó không. Chẳng lẽ, anh Tùng biết sáng tác nhạc. Nó căn vặn nhưng anh Tùng cứ đánh trống lảng, bảo rằng “người giống người” vậy thôi! Bốn người họ cứ ngồi như thế cho đến khi chiều xuống, bóng đêm tràn vào khu vườn um tùm rậm rịt. Nhà hàng xóm lên đèn, có tiếng trẻ con ríu rít mời cha vào ăn cơm, dì Lan mới sực tỉnh. Dì dịu dàng nhắc Nga: “Bật đèn lên đi con”.

Anh Tùng về Nha Trang 10 ngày, rồi nửa tháng, lần này không thấy thư anh gửi vào. Nga nóng ruột gửi thư cho anh cũng không nghe trả lời. Nó bắt đầu cảm thấy nỗi tù túng của cuộc sống trong khu vườn. Thắc mắc mãi, dì Lan mới trả lời với nó rằng anh Tùng bị bệnh nằm bệnh viện đã hai tuần nay. Rằng Tùng bệnh nặng lắm không thể trả lời Nga được đâu. Đêm ấy Nga khóc lén mãi đến nửa đêm. Sáng hôm sau nó ghé chợ trung tâm bán sợi dây chuyền vàng mẹ

cho và gửi theo địa chỉ của anh Tùng với những dòng chữ tròn trịa, rõ ràng: *"Biết tin anh bị bệnh nặng, em lo lắng. Nhưng lại không thể nào thăm anh được. Em gửi cho anh một món tiền nhỏ, anh mua đồ ăn để bồi dưỡng sức khỏe. Chừng nào vào nữa, anh nhớ nhớ thêm ốc cho em. Gió trong những chiếc vỏ ốc anh tặng em đã yếu lắm rồi. Chắc là rồi tụi nó cũng tìm lại được đường ra đến biển..."* - Em gái nhỏ của anh!". Món quà gửi đi cũng không có một lời đáp lại. Dì Lan mỗi lần sang chơi cứ nhìn Nga phân vân, nửa như muốn nói gì đó, nửa như không. Nga cũng quanh quẩn chỗ dì. Nó muốn biết tin của anh Tùng mà không dám hỏi. Con thỏ trắng ngày càng lớn như thổi. Nó khôn lanh như một con chó con, biết chạy lại khi Nga gọi, biết nằm ngủ ngay trên đôi dép dưới chân giường của Nga. Đạo này, nó thêm một cái tật đến là tức cười. Những khi nào sắp buồn ngủ, nó phóng như điên khắp nhà, hai tai bị gió thổi quặp hết ra phía sau. Rồi đột ngột nó dừng lại, đập hai cái tai đánh phạch vào nhau một cái và lăn ra đất ngủ như chết. Nó ngủ say đến mức Nga hay dì Lan đi qua đi lại nó cũng chẳng hay biết gì. Nhìn nó như thế, tự dưng ba cứ thấy lo lo. Có một hôm, ba bảo Nga:

- Con thỏ này giống như thành tinh rồi ấy, ba thấy trong lòng sợ sợ nó.

Nga chỉ cười ba. Nó nghĩ người già, lại bệnh hoạn, lại ảnh hưởng văn chương Trung Quốc như ba nên nghĩ lẫn thẩn.

Có một hôm, tự dưng, Nga nhận được một tờ giấy báo lĩnh tiền. Trên tờ giấy có ghi đúng số tiền Nga gửi. Nó tròn xoe mắt nhìn những con số, không hiểu ra làm sao. Dì Lan tay run run cầm lấy tờ giấy báo. Một lúc rất lâu nhìn nhỏ Nga đang ngồi vuốt ve con thỏ, dì mới thì thầm với ba:

- Tháng này, Tùng nó nhập học. Nó vào trường dòng anh a. Để mai mốt trở thành cha. Đó là ý nguyện của gia đình nó. Ba mẹ Tùng là dân theo đạo gốc. Chuyện Tùng được học để thành cha đã là điều được họ mong mỏi từ khi Tùng nó còn rất nhỏ. Tùng nó được nuôi dạy chuẩn bị kỹ lưỡng lắm, từ ngoại ngữ đến âm nhạc, đến một cuộc sống tinh thần...

Lặng đi một lúc dì Nga tiếp:

- Tội nghiệp, nó cũng phải đấu tranh tư tưởng lắm...

Nga im lặng không nói gì. Nó không thể tưởng tượng được anh Tùng trong bộ quần áo chùng màu đen, cài đủ hai mươi bốn chiếc nút, nghiêm trang và đạo mạo. Nó không khóc, chỉ thấy buồn da diết trong lòng. Ngồi xuống bên cạnh nó bên bực thêm đầy rêu, dì Nga bảo:

- Tùng nó sáng tác nhạc hay lắm. Những bài hát hôm trước nó hát cho con nghe là những bài cuối cùng nó viết trước khi nhập học đó...

Nga ngược lên hỏi dì:

- Anh không nhắn gì cho con sao?

Dì Lan lắc đầu:

- Không, con à. Chắc nó muốn ra đi cho lòng thanh thản.

Trong phiên chợ cuối tuần vào một ngày trước kỳ thi đại học, Nga mang con thỏ đi bán. Nó khôn đến mức, ba ngày càng thấy sợ nó. Ông cứ nhắc đi nhắc lại:

- Nó thành tinh rồi đó con. Mang nó đi bán đi, ba ngại lắm.

Nghe lời ba, hôm ấy, trước khi về thành phố nộp hồ sơ thi, Nga mang con thỏ đi. Người mua con thỏ xách hai tai nó lên bỏ vào trong lồng. Bà nói với đứa con trai đang riu rít bên cạnh:

- Ừ, nó là của con, của con. Nhưng con phải cho anh Hai chơi với đấy. Đừng có ẵm nó, nó chết đấy, chỉ có nhìn thôi, nghe chưa!

Nước mắt Nga trào ra khi nhìn theo mẹ con người mua thỏ đi xa. Ghé bưu điện, Nga lãnh món tiền mà nó đã từng gửi đi. Không hiểu vì sao, Nga không thấy buồn, nó chỉ thấy trong lòng mênh mang một nỗi trống vắng nhẹ thật nhẹ. Nó cứ nhớ đến lời của dì Lan: “Con người ta có những sự lựa chọn trong cuộc đời không phải xuất phát từ trái tim mà từ những nghĩa vụ và trách nhiệm khác nhau. Đừng trách ai về điều đó”. Nó không hiểu dì Lan nói chuyện của dì, của ba hay bóng gió chuyện của anh Tùng. Đi ngang qua một điểm từ thiện, Nga dừng chân lưỡng lự đôi chút, rồi nó thanh toán bước vào. Nó nộp món tiền ấy cho quỹ người nghèo dưới tên Hoàng Thanh Tùng.

Trời thành phố cao, xanh và rộng rãi khi nó bước trở ra hè phố...

Chưa bao giờ, anh Tùng nói với nó rằng những bài hát ấy anh Tùng sáng tác dành cho nó. Thế nhưng nó vẫn tin vào điều ấy. Nó không nhớ được một nốt nhạc nào, một câu hát nào trọn vẹn. Tất cả những kỷ niệm bay xa dường như chẳng để lại một dấu vết nào cả. Khi nó học năm thứ hai đại học, ba mất, dì Lan cũng như là biến mất trong cuộc đời. Hôm đưa tang ba, Nga cứ chờ đợi dì sẽ đến, nhưng không thấy. Mẹ hình như vẫn không tha thứ được cho ba cả khi ông đã mất. Các anh bán khu vườn, chia tiền ra làm sáu phần nhỏ. Có lúc, Nga lẩn thẩn nghĩ: nếu không có sổ tiền còn lại trong sổ tiết kiệm đứng tên nó, nó sẽ chẳng tin rằng đã từng có một khu vườn như thế, những buổi chiều như thế và hai người già, hai người trẻ và một con thỏ đã thành tinh như lời ba nói. Có những lúc, nó rất muốn nhớ lại những giai điệu xưa ấy, nhưng không nhớ nổi. Chúng chỉ xuất hiện vào giữa những giấc ngủ của Nga, chập chờn như những giấc mơ...

Kẹo hồng

Bọn trong lớp nói với Uyên: “Ngày 14 tháng 2^[2], đứa nào chưa có bồ thì tốt nhất là đừng có đi ra đường chơi. Cứ ở nhà mà ngồi... học bài”. Nghe tui nó nói vậy, cả Uyên, cả Ngân cả Khanh đều thấy... tức tức. Cứ tưởng như chuyện tui nó có bồ là... ghê lắm. Lại cũng toàn mấy cậu choai choai lớp bên, vắt mũi chưa sạch. Thế nhưng, ngày 14 tháng 2 năm nay lại trùng vào thứ bảy. Cả ngày thứ bảy, thiên hạ sôi sùng sục. Chỗ nào cũng bán hoa. Vô lớp học thì thấy lớp cứ nhốn nha nhốn nháo. Mấy đứa con gái chịu chơi nhất lớp thì cứ có vẻ dấm da dấm dúm. Một ngày quả là đặc biệt với tất cả mọi người, chỉ có với tui Uyên, Ngân, Khanh là chẳng có gì đặc biệt. Thế tại sao tui mình không đi chơi với nhau được? Cứ đi. Mình đi ngắm thiên hạ “iu” nhau, có khi

lại hay hơn ấy!

Đường phố hôm nay quả thật là chỉ để dành cho các cặp tình nhân. Quay ngang cũng thấy một anh đeo một chị, quay dọc lại cũng thấy một chị ngồi sau lưng một anh. Có người có hoa, người không, nhưng chẳng biết có phải tự tụi Ngân, Uyên, Khanh tưởng tượng ra không, chứ mặt ai cũng có vẻ đặc biệt. Các ông cụ bà cụ thì không thấy đâu. Chẳng biết họ tôn trọng mà nhường đường phố cho lớp trẻ hay là hấp hứ ở nhà quách để khỏi ra đường mà thấy những cảnh “chương tui gai mắt”. Bàn luận thế rồi Uyên cười khúc khích. Trong lớp, ba đứa vốn là ba ngôi sao. Một đứa học giỏi toán, một đứa giỏi Anh văn, một đứa giỏi văn. Giỏi thực sự, được cử đi thi toàn thành ấy chứ chẳng phải là giỏi sơ sơ đâu. Ngoài ra, các môn khác chúng nó học cũng đều trên khá cả. Cả ba đứa đều là con nhà nòi: bác sĩ, giáo viên, kỹ sư. Thế nên, chúng nó học giỏi, ngoan và được xếp vô hàng những học trò yêu của các thầy cô giáo. Thế nhưng, chúng chỉ được cái khoản đó mà thôi. Bọn con gái, con trai trong lớp vẫn thường nhìn chúng bằng cặp mắt rất... kỳ thị. Nghĩa là chúng thuộc thành phần lúc chơi được, lúc không. Nhất là đối với con Hiền, nhóm trưởng nhóm “Tứ mã phanh thây”, tức là nhóm bốn đứa con gái xinh nhất lớp, chịu chơi nhất lớp, con nhà giàu nhất lớp. Cái biệt danh “Tứ mã phanh thây” là của bọn con trai đặt cho chúng từ thời còn cấp hai, vì tụi nó quậy quá, quậy như quỷ sứ. Chúng học trên khá một chút, chưa tới giỏi, vì bốn đứa chúng nó đều là những đứa thông minh lanh lẹ và đều cho rằng: học giỏi thì... để làm gì? Ba mẹ chúng nghe đâu cũng thuộc thành phần dân làm ăn, có tiền và có nhà lớn. Chúng đi học với những cái túi rủng rỉnh tiền và những bộ đồng phục được may cắt công phu, không phải là thứ đồ mua ở chợ. Chúng nhìn bọn Uyên bằng con mắt rất “phân biệt chủng tộc” và đầy tinh thần “không liên kết”, nhưng “tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau”. Dù vậy nhưng hình như chúng nó lại có một đặc điểm chung với nhóm Ngân, Uyên, Khanh là cũng... chưa có bồ. Chỉ vì tụi chúng quậy quá và nghênh ngáo quá, đến mức tụi con trai cũng phát... sợ.

Ngồi đằng sau lưng Ngân, Khanh bỗng la lên:

- Ý, hình như tui thấy nhóm con Hiền kia! Đó đó, tụi nó chạy về hướng bờ sông đó!

Tỏ vẻ không quan tâm, Uyên trả lời:

- Ừ thì hôm nay tụi nó cũng phải đi chơi với nhau thôi, tụi nó cũng chưa có “người iu” mà!

Đi vòng vòng trên đường phố chán, Ngân đề nghị:

- Mình ghé quán uống cà phê đi! Hôm qua, ba mẹ mình dẫn mình đi ăn sáng chỗ này, trông hay lắm.

Tà tà trên con đường Võ Thị Sáu, Ngân dẫn cả bọn quẹo vào một con hẻm lớn. Quán nằm cuối hẻm, khuất sau một lối rẽ. Ít xe. Trước cửa có dòng chữ: “Quà tặng cho các đôi tình nhân”. Gửi xe xong ba đứa dẫn nhau vào quán. Mùi đồ ăn bốc lên ngào ngạt. Trên nền gạch đỏ, dưới những khóm chuối, khóm cau là những chiếc bàn ăn với những nồi lẩu nghi ngút khói. Giữa sân có ba cô thiếu nữ đang ngồi chơi đàn tranh, đàn bầu, đàn tam thập lục. Hóa ra, đó là một quán ăn. Ngân lạng xụng.

- Ủa, buổi sáng là quán cà phê mà...

Lỡ vào rồi không lẽ quay ra? Chúng đành ngồi xuống một cái bàn và nhỏ nhỏ hỏi anh phục vụ đang tiến lại gần:

- Uống nước được không anh?

Có vẻ thất vọng, anh phục vụ trả lời thờ ơ:

- Được.

Thực đơn toàn những thứ mắc tiền. Bọn bạn quay sang nhìn Ngân đầy oán trách rồi kêu ba ly nước cam. Anh phục vụ uể oải bỏ đi. Có chừng hơn sáu bàn có khách ngồi, mỗi bàn là khoảng bảy, tám người ngoại quốc, còn lại là các cặp.

- Nhìn kia, đằng sau bờ, có một đôi hay lắm!

Khe khẽ nghiêng người, Khanh nhìn bằng đuôi mắt về phía sau. Một tấm lưng phụ nữ rất lớn, đối diện là một người đàn ông nhỏ thó, ốm nhom, bằng một nửa tấm lưng phụ nữ và một đứa trẻ con bé tí, ốm quắt. Họ đang ăn một bữa ăn gia đình, trong một quán ăn sang trọng, mắc tiền, chắc phải là vì ngày tình nhân rồi. Ngân cứ khúc khích cười. Thế nhưng đôi tình nhân ấy chẳng thu hút ba đứa bằng một cặp khác, ngồi sát bàn chúng nó, chỉ cách chừng ba bước chân. Chàng và nàng đều còn rất trẻ.

- Họ có dáng của những người làm việc của các công ty nước ngoài...

Uyên nhận xét. Nó có bà chị ở làm cho một công ty của Nhật Bản nên nói đầy vẻ hiểu biết.

- Họ mới quen nhau thôi! - Khanh cũng vừa làm bộ ngó lơ chỗ khác, vừa nói - Gói quà nhỏ được cột một chiếc nơ hồng nằm trên bàn, gần về phía anh chàng hơn cô nàng. Có nghĩa là chàng còn e dè sợ bị từ chối. Và nàng thì chưa tiện nhận. Chứ quen lâu là cô nàng mở quà ngay rồi!

Ngân hứ một cái khẽ khàng:

- Làm như bồ rành chuyện... ấy lắm!

Uyên cười:

- Nhà văn chuyên phân tích tâm lý mà.

Tiếng nhạc vẫn thánh thót vang lên. Ba cô gái mặc áo dài, đầu đội khăn đóng bằng gấm xanh vẫn kiên nhẫn khảy từng nốt nhạc. Hết bài này tới bài khác. Thỉnh thoảng hết bài, họ cũng có ngừng lại một chút, hội ý xem chơi tiếp bài gì. Tiếng đàn của họ - Uyên bình phẩm - nghe rất vô hồn, dù trông có vẻ họ là những sinh viên trường nhạc đi kiếm tiền.

Khanh trả lời:

- Ngồi đàn ở những chỗ này, cho những người nghe thế kia, có họa là người đứt hết dây thần kinh mới... có hồn được. Các đôi tình nhân đều thờ ơ với họ. Ngay cả các khách nước ngoài cũng không hề liếc nhìn họ. Có lẽ họ cũng quá quen với những món ăn dân tộc ấy rồi...

Khanh thì thầm:

- Mấy chị ấy còn đáng tội nghiệp hơn cả bọn mình. Đã chẳng có người yêu đưa đi mà lại còn phải biểu diễn cho những... lỗ tai trâu nghe.

Bống, Uyên ra hiệu cho cả bọn:

- Uống nước đi, tan hết đá rồi, ba ly nước, bằng cả chục bữa xuống căn-tin của tụi mình đó!

Cả ba đưa chú đầu xuống những cái ống hút vàng, xanh, đỏ. Ngân nhìn vào những vảy cam nho nhỏ và bống nghĩ vợ vẫn. Nó không dám kể cho ba đứa bạn thân biết rằng, hôm nay, nó cũng có quà 14-2. Nó nghĩ đến anh chàng đó. Hẳn quen nó ở lớp học thêm Anh văn. Một anh chàng bộ đội xuất ngũ, đẹp trai và rất ga lăng. Hoàn toàn không giống với những đứa con trai trong lớp. Nó nhớ, lần đầu tiên thấy anh ta ghé đến nhà nó để mượn tập, nó đã đứng sững như trời trồng nhìn anh ta. Rồi nó nghĩ chắc là anh ta đến vì chị Nga. Hai chị em nó học chung một lớp. Hơn nó có một tuổi, nhưng chị Nga đã là một thiếu nữ xinh đẹp, nghiêm trang và kiêu kỳ, còn nó chỉ là một con bé lóc cha lóc chóc. Thế nhưng rồi dần dần nó nhận ra rằng, anh ta đến để kiếm nó. Chị Nga chẳng hề để ý đến anh chàng bộ đội xuất ngũ ấy, chị đã có những chàng trai khác “bảnh” hơn nhiều. Còn anh ta thì cũng hay giỡn hay cười y như Ngân. Cái chuyện được một người lớn để ý đến khiến Ngân thấy mình... lớn hẳn, so với Uyên và Khanh. Thế nhưng, nó cũng chẳng dám kể chuyện gì với hai đứa. Nó nghĩ thầm, đến một lúc nào đó, nó cũng sẽ đi chơi ngày 14-2 với anh chàng. Chẳng biết anh ta sẽ mời như thế nào và sẽ đi chơi như thế nào. Nó muốn có cái gì đó khác biệt, hay hay, chứ không phải là vô những quán ăn. Ai lại... ăn trong ngày Tình Yêu! Nó mỉm cười nhẹ nhẹ.

Cặp tình nhân trước mặt đang ăn đến món thứ hai. Bống, Khanh phát hiện ra một điều vui vẻ, thú vị:

- Ê, mấy bồ, trên mép anh chàng có hạt cơm kìa!

Quả thật là trên khuôn mặt tương đối đẹp trai của đối tượng nam bảnh bao xuất hiện một hạt cơm trắng. Chẳng hề biết đến điều đó, chàng trai vẫn cứ cố hết sức nghiêng mình về phía cô gái để thì thầm điều gì đó. Cô gái hơi cúi đầu, cười nhẹ nhẹ. Khanh thì thầm với hai bạn:

- Hay để tao ra hiệu cho anh ấy biết về cái hạt cơm trên mặt anh ta?

Ngân nhăn mũi lại:

- Vô duyên, bồ ổng không nói cho ổng thì thôi...

Khanh đầy vẻ băn khoăn:

- Khéo mà chị ấy sẽ bỏ anh ta, hoặc từ chối anh ta vì hạt cơm ấy đấy. Trông kỳ quá!

- Chỉ được cái suy bụng ta ra bụng người. Chẳng ai lại bỏ người yêu vì một hạt cơm dính trên mép cả. Ai mà không cố lúc bị “tai nạn” ăn uống như thế?

- Nhưng sao lại có thể bắt cắn như thế vào những giây phút lãng mạn. Trông thật là thô tục và... mất cảm hứng!

Chàng trai và cô gái không hay biết gì về cuộc tranh cãi của ba cô gái xung quanh tình yêu và... hạt cơm của họ. Trong lúc cả ba đứa đang tranh cãi thì bồi bàn đã mang lên cho họ một món nữa. Một đĩa to và đầy tú ụ, đến nỗi cô gái cũng phải che miệng cười. Ngân trở mặt ra nhìn:

- Khiếp, ăn gì mà nhiều thế, còn chỗ đâu mà... yêu đương?

Nghe câu bình luận của Ngân, cả ba đứa lại rích lên cười. Hạt cơm trên mép chàng trai hình như cũng rung rung.

Ba cô gái ngồi đánh đàn liếc nhìn đồng hồ rồi đứng dậy. Họ cúi người chào... mảnh sân rồi tự động thu xếp đồ đạc. Không có một tiếng vỗ tay, cũng chẳng có ai ngược lên nhìn. Thằng bé con của đôi vợ chồng “hay hay” đang nhõng nhẽo đòi một cái gì đó. Người chồng vẫy tay gọi bồi bàn ra hiệu tính tiền. Cặp tình nhân bên cũng gọi tính tiền. Ngân, Uyên, Khanh cũng vẫy vẫy. Người bồi bàn liếc nhìn cả ba bàn rồi quay vào. Một lúc, anh ta trở ra, long trọng đặt trên bàn đôi vợ chồng “hay hay” và cặp tình nhân với hạt cơm mỗi bàn hai viên tròn tròn được cột túm lại trong mảnh giấy hồng và thắt nơ.

- Quà cho ngày tình nhân đó! - Khanh thì thầm lần nữa - Chắc là... kẹo bột!

- Làm gì đến nỗi, sôcôla thì có!

Cô gái, nạn nhân của hạt cơm, lơ đãng cầm viên... quà lên nhìn. Khanh có cảm giác là cô tránh không nhìn vào mặt chàng trai. Đứa trẻ con banh ngay mảnh giấy để xem viên quà. Nó phụng phịu thất vọng, đặt trả lại cho bố mẹ rồi lại nằm ườn xuống chiếc ghế. Cả bố và mẹ nó cũng chẳng có ai buồn cầm lấy viên kẹo. Ngoài cửa, ba cô gái chơi đàn đang dắt xe ra về. Không gian im ắng đến buồn tẻ.

9 giờ đêm. Đường phố tấp nập còn hơn lúc 7 giờ. Ngân, Uyên, Khanh chở nhau chậm chậm chạy qua từng đôi, từng đôi tình nhân. Chúng nó cười với nhau:

- Thế là mình cũng đi chơi ngày tình nhân rồi nhé! Xem ra chẳng có gì đặc biệt.

- Chúng mình không phải chịu đựng hoặc một hạt cơm, hoặc một thằng bé queo quắt nhõng nhẽo như ông hoàng...

Khanh bình luận. Hình như nó vẫn cứ bị ám ảnh bởi hạt cơm trên mép của đối tượng nam. Nó đổ hai đứa:

- Nếu chuyện tình của hai người đó thành công, đổ mấy bồ, sau này có lúc nào chị ấy nói cho chồng biết về hạt cơm ngày tình nhân không? Còn tui, thế nào tui cũng... giấu nhem nhưng sẽ bị... ám ảnh suốt đời.

Còn Ngân, trong đầu nó từ chối suy nghĩ tiếp về hạt cơm. Dù sao đi nữa, nó cũng không muốn đặt hạt cơm ấy lên trên khuôn mặt của “hắn ta”. Không thể được.

Giấc ngủ đến với 3 cô gái nhỏ vô tư như là mọi ngày bình thường. Chỉ có một điều khác nhỏ: hình như trong giấc mơ của họ lấp lóa lấp lóa bay đầy trời những viên kẹo nhỏ được bọc bằng giấy màu hồng...

Mưa bóng mây

Năm học lớp 10 là một năm học thật đặc biệt với tụi Ngân, Uyên, Khanh. Sau một kỳ thi chuyển cấp đầy khó khăn và hồi hộp, từ giã mái trường cấp hai mà tụi nó đã học chung đến 4 năm, cả ba đưa lại được vào học chung một trường, một lớp cấp ba. Trong lớp nó học cũng có nhiều bạn từ lớp cũ, trường cũ lên. Chẳng có gì phải ngỡ ngàng, sợ sệt, lạc lõng cả, chỉ toàn là những dự cảm vui vẻ, tốt đẹp sau một kỳ thi khó khăn đến thế. Ngày đầu tiên tập trung vào trường của tụi nó là ngày làm vệ sinh trường lớp, chuẩn bị cho năm học mới. Đi làm vệ sinh mà chúng nó vui như đi hội, rộn rịp, tung bừng. Đứa nào cũng hăng hái. Thầy chủ nhiệm mới của chúng nó có một thân hình to béo đến ngoại cỡ với một cái bụng mà theo đúng từ ngữ của Khanh diễn tả là rất “phì nhiêu”. Nghe tụi nó thầm thì với nhau là nhà thầy bán phở. Khanh cứ tưởng tụi nó đùa hỗn nhưng sau này mới biết hóa ra là thật. Nhìn nụ cười rộng mở trên khuôn mặt nặng nề xếp lớp mỡ của thầy, Khanh thấy trong lòng thật nhẹ nhõm. Nó nhớ ngay đến lời mẹ nó thường nhận xét rằng, những người mập bao giờ cũng hiền. Nó thì thầm với Ngân điều ấy, nhỏ Ngân cũng cười đồng tình. Đến ngay cả những thằng bạn trai rất khó ưa hồi cấp 2, những kẻ chuyên đi giật đồ ăn, giật nón mũ của tụi con gái, cũng trở nên ga lăng bất ngờ. Chúng nó lãnh phần làm những công việc nặng hơn như xách nước, lau nhà, dành cho phe con gái những việc nhẹ nhàng như lau bàn ghế, cửa sổ. Hình như vào cái ngày đặc biệt như thế này, tất cả tụi nó, những thành viên của lớp 10A1 này sẵn lòng yêu... cả thế giới.

Khi những buổi học đầu tiên của năm học đầu tiên đầu cấp 3 - cái cấp mà thầy chủ nhiệm long trọng tuyên bố với tụi nó rằng tụi nó đã thành người lớn - bắt đầu thì có một chuyện xảy ra làm xôn xao như một đợt sóng nhỏ trong cả trường. Tụi nó được nghe tin về kết quả chọn lựa những hoa khôi khối lớp 10 của các anh lớp trên. Lúc đầu, tụi nó không thể hiểu nổi vì sao mà cứ đến giờ ra chơi là cửa lớp lại dập dềnh người qua kẻ lại. Các anh của khối lớp trên rồi cả những thằng con trai lớp 10 khác cũng cứ điếu qua, rồi điếu lại trên hành lang, mắt thì nhìn chăm chăm vào các dãy bàn. Có nhiều người đi qua đến vài ba đợt một cách kỳ lạ. Đầu tiên, nhỏ Ngân cứ cười khúc khích mà bảo: học trò trường này hình như có bệnh về... thận cả hay sao ấy. Chẳng là vì lớp nó lại nằm ở ngay gần cái nhà vệ sinh công cộng của cả dãy. Và tụi nó cứ tưởng những đoàn người ấy là tấp nập đi đến nhà vệ sinh. Chỉ đến chừng có một đứa con trai hỏ ra một thông tin rằng trong lớp nó có một cô gái được các anh chấm vào danh sách một trong ba cô xinh nhất vừa vào trường, tụi nó mới vỡ lẽ. Ba cô gái đẹp nhất ấy là Bích Liên ở lớp 10A2, Xuân Nhạn ở lớp 10A1 và Thùy Dương ở lớp 10P2. Cái tin đó thật là hấp dẫn đối với cả lớp. Tất cả mọi ánh mắt tò mò chiêm ngưỡng của đám con trai con gái lập tức đổ về cô bé ngồi đầu bàn của dãy thứ hai. Đường như “Bụt chùa nhà không thiêng” hay sao mà chỉ đến bây giờ, cả lớp nó

mới chú ý đến cô bé có nét mặt giống như lai người Ấn Độ, da ngăm ngăm, mắt đen lách to và tròn, miệng hơi móm nhẹ trông rất dễ thương. Ngắm nghía hoa khôi lớp mình chán, đến giờ ra chơi, tụi lớp 10A1 lại kéo nhau đi “dòm thử” hoa khôi của lớp bên kia, bỏ mặc Xuân Nhan ngồi cúi mặt nhìn xuống mặt bàn chịu trận những cái nhìn từ cửa lớp học. Sau khi đi ngắm nghía và bình luận với nhau chán chê, tụi nó đưa ra kết luận: cũng được, ba cô, mỗi cô một vẻ. Trong mắt đám con gái cũng không có gì là xuất sắc nhưng điều ấy không quan trọng. Dù sao, lớp mình cũng có một người lọt được vào danh sách. Thế cũng là một điều làm cả lớp không ai nói ra nhưng cảm thấy hài lòng ngầm. Hơn một tuần lễ sau, những đợt sóng dập dề qua đi. Cửa lớp 10A1 của tụi nó được trở lại thanh bình. Nhỏ Xuân Nhan cũng hình như thở phào nhẹ nhõm. Tụi con gái con trai trong lớp tự động kết thành từng nhóm để rủ nhau đi học, rủ nhau xuống căn-tin, rủ nhau tan trường về chung. Lớp học lại trở về lớp học. Chỉ có thầy cô giáo, chẳng biết được, để bắt đầu làm người lớn, với tụi trẻ, thật khó khăn biết chừng nào.

Ngân, Uyên, Khanh may mắn đã có nhau, tụi chúng chẳng cần lập nhóm mới. Lại những buổi sáng sớm ở ngã tư đường, dưới tán cây điệp rộng rãi sum xuê, ba đứa đứng chờ nhau để cùng tới trường. Những câu chuyện chỉ mới xa nhau một đêm mà đầy ắp. Ngân với Uyên thì đã vội quên đi những chuyện của đầu năm học, thế mà Khanh vẫn ầm ứ. Nó về kể với mẹ. Từ xưa tới giờ, nó vẫn cho rằng Uyên và Ngân là những đứa bạn gái xinh nhất thế giới. Mà đâu phải là nó ảo tưởng. Đã nhiều người khen hai bạn gái của nó rồi cơ mà. Thế mà vào trường mới lại chẳng có ai chú ý đến đâu ấy cả. Mẹ Khanh cười xòa:

- “Ở nhà nhất mẹ nhì con. Ra đường lắm kẻ còn giòn hơn ta” là vậy đấy con ạ! Nhưng mà cái đẹp lộ ra ngoài chưa chắc đã là đẹp. Cái đẹp ẩn bên trong mới là dài lâu. Duyên con gái đâu dễ gì thấy được ngay lúc đầu. Cứ phải từ từ người xung quanh mới nhận ra. Thế nó mới bền...

Hình như nếu theo đúng lời mẹ nói thì cái duyên của nhỏ Linh lộ ra trước tiên? Một hôm, trong giờ ra chơi, Khanh nghe bọn trong lớp thì thầm với nhau: “Thằng Hải thích con Linh đó!”. Bằng chứng được chúng trưng ra sờ sờ: thằng Hải vẽ hình con Linh đầy một cuốn tập, vẽ giống lắm, phải là người nhìn ngắm “người ta” lâu dũ mới có thể vẽ giống đến như vậy! Nghe chuyện thật ly kỳ nhưng hỏi ra, chỉ có hai ba đứa được thấy những bức vẽ ấy. Mọi chuyện càng gây thêm tò mò. Thằng Hải thuộc dạng con trai “công tử bột” trong lớp. Nhìn cách ăn mặc, đồ dùng học tập của nó cũng đủ biết nó là con nhà giàu. Khanh vốn chẳng thích gì những đứa con trai như thế. Tụi nó toàn là một dạng nửa nạc, nửa mỡ. Nghĩa là lúc bình thường thì cũng làm ra vẻ tay ngang tàng, chịu chơi, cũng cầm đầu một nhóm nhỏ gồm những đứa hoặc cũng con nhà giàu, hoặc a dua theo hầu nhưng thực chất, chúng là những thằng con trai yếu đuối, bám váy mẹ, đùng chuyện lớn là có thể khóc òa lên: “Tớ về méc ba mẹ cho coi”. Chính vì thế mà khi nghe thằng Hải có những bức vẽ nhỏ Linh giống ơ là giống, trong khi ai cũng chỉ thầm thì với nhau, khúc khích nhìn thằng Hải, nhìn nhỏ Linh một cách đầy ngụ ý thì Khanh xộc ngay đến bàn thằng Hải, hỏi một cách thẳng thừng:

- Đâu, Hải? Đưa tui coi những bức vẽ của Hải coi nào.

Chẳng hiểu vì sao mà thằng Hải lại ngoan ngoãn lục cặp táp đưa ra một cuốn tập cho Khanh. Đằng sau cuốn tập là những trang giấy trắng chỉ chít những khuôn mặt nhìn nghiêng của nhỏ Linh. Quả là thằng Hải đã luyện tay đến mức thượng thừa, chỉ cần một nét là ra khuôn mặt trông nghiêng rất thanh tú với cái mũi nhỏ xinh hơi hếch cao lên và cái miệng lúc nào cũng hé hé với hai môi hơi dày, bĩu ra một cách nũng nịu của nhỏ Linh. Sau khi ngắm nghía một hồi chán chê, Khanh trả lại cuốn tập cho thằng Hải và tuyên bố một câu: giống lắm. Nó không bình luận thêm gì nữa, chỉ hỏi thằng Hải với cái giọng rất từng tưng:

- Vẽ giống vậy, chắc là suốt giờ học từ đầu năm tới giờ, Hải chỉ ngồi ngó người ta thôi chứ đâu có học hành gì? Hèn chi mà cứ lên bảng là ngậm hột thị, hai cái má mới phúng phính ra thế kia.

Thằng Hải không trả lời, chỉ tùm tùm cười một cách đắc chí ngậm. Hai cái má công tử của nó quả thật là rất phúng phính, như là ngậm hai bên hai cái kẹo. Tất cả những chuyện xôn xao ấy, thế mà dường như lại chẳng tác động gì đến nhỏ Linh. Nghe kể lại về chuyện Hải vẽ mình rất giống, nó chỉ buông một chữ: “Điên” không hơn không kém. Trong giờ học, nó càng nhìn thẳng lên bảng hơn khi biết rằng phía tuốt đầu dãy bên kia, có một thằng con trai ngó nó chăm chăm và vẽ mặt nó chi chít trên những tờ giấy trắng.

Có một lần, đúng vào lúc thằng Hải đang lại chăm chú luyện bút với khuôn mặt của nhỏ Linh thì cô Hường dạy văn bắt gặp. Cô đứng sau lưng nó rất lâu, chờ nó vẽ xong rồi mới thò tay, khoan thai rút lấy tờ giấy. Vừa đi lên bảng bằng cái dáng lắc lư rất tức cười, cô vừa ngậm ngi tờ giấy. Miệng của cô nở một nụ cười rất tươi nhưng cũng đầy vẻ chế nhạo: “Giỏi ghê, bây giờ các anh chị lại dùng giờ học để vẽ nhau”. Đưa mắt nhìn xuống phía nhỏ Linh đang cúi gằm mặt xuống bàn, cô nói: “Được thôi, để tôi đem tờ giấy này lên ban giám hiệu, xin cho các em hể đến giờ vẫn là ra ngoài ngồi vẽ nhau, cho khỏi uống phí tài năng của các em”. Sau khi mĩa mai một hồi cho đến khi nhỏ Linh đã gần phát khóc, cô Hường mới lắc lư đi xuống, trả lại cho thằng Hải tờ giấy. Từ sau chuyện ấy, thằng Hải hết dám vẽ nhỏ Linh trong giờ học nữa. Và cả lớp, mọi người dường như cũng quên đi câu chuyện ấy, chỉ có Khanh là còn nhớ mãi. Khi về, kể lại chuyện với mẹ, nó hỏi: “Thế là yêu phải không mẹ? Thằng Hải yêu nhỏ Linh đúng không mẹ?”. Mẹ nó cau mặt: “Vớ vẩn. Thế mà là yêu cái gì? Đó là thích, con hiểu chưa? Thằng Hải mới chỉ thích nhỏ Linh thôi. Để đi đến được cái gọi là tình yêu. Còn phải xa lắm!”. Nghe mẹ nói vậy, Khanh mới sà tới: “Thế ngày xưa, mẹ xác định được là mẹ yêu bố trong bao lâu hở mẹ?”. Mẹ nó nhìn nó chăm chú, nó sợ nhất là mẹ nó sẽ phán: “Chuyện người lớn, con chưa cần biết”. Nhưng bà không trả lời như thế. Ngẫm nghĩ một lát, bà bảo: “Bố con là người xếp thứ 10 trong số những người theo mẹ ngày xưa đấy. Mà thực sự, mẹ cũng không yêu bố con nhiều lắm đâu mặc dù bố con là người rất tốt. Con nhìn đấy, xung quanh nhà mình cũng có rất nhiều cặp vợ chồng lấy nhau vì tình yêu. Cuối cùng, họ cũng có hạnh phúc đâu? Đánh chửi nhau suốt ngày! Chuyện ấy, phải khó khăn lắm mới xác định được”. Những điều mẹ nói, thật khó hiểu đối với Khanh, thế nên nó chỉ càng thấy tò mò thêm.

Ở trong trường nó, cái đợt sóng tình cảm giông giống như là chuyện tình yêu ấy cứ ngấm ngấm xô nhẹ nhẹ vào những cánh cửa lớp học. Ba cô gái xinh đẹp nhất khối lớp 10 đều nhận được những bức thư tỏ tình. Bọn con gái lớp Bích Liên kể, buổi học nào Bích Liên cũng phải tới lớp sớm để xóa đi những dòng chữ linh tinh trên bảng, những bức thông điệp của các anh lớp trên để lại cho Bích Liên. Có nhiều khi, nhỏ Bích Liên đã phải phát khóc vì những câu viết không mấy gì làm đẹp dễ. Cả Thùy Dương ở lớp Pháp văn cũng khổ khổ như vậy. Còn ở lớp của Khanh, nó trở thành quân sư giải quyết những bức thư tỏ tình của Xuân Nhạn. Vốn biết tính nhỏ Khanh cứng rắn lại quả quyết nên Xuân Nhạn thường mang những bức thư ấy cho Khanh coi. Đọc những bức thư con trai bằng tiếng Việt, tiếng Anh với đủ mọi kiểu lỗi chính tả, lỗi văn phạm có lúc hết sức ngô nghê, có lúc lại bay bướm một cách lố bịch ấy, Khanh cứ cười lăn cười bò ra. Nó bảo: “Chẳng hiểu tại sao người ta không có ý kiến thu thập những bức thư tình học trò ra mà đem in. Sẽ được một tập truyện cười hay nổi tiếng thế giới đấy!”. Nó biên tập lại những bức thư một cách cẩn thận và gửi trả lại theo địa chỉ cũ giùm Xuân Nhạn. Chuyện ấy làm nó vô cùng thích thú. Tùy theo giọng điệu của bức thư mà nó biên tập theo những kiểu khác nhau. Có khi những bức thư ấy biến thành sớ táo quân, có khi thành tiểu phẩm hài, có khi lại là lời thú tội ăn năn tha thiết... Nó và mấy đứa con gái khác đi dò xem mặt những thằng con trai đã viết thư cho Xuân Nhạn rồi khúc khích cười chỉ trỏ với nhau. Biết chuyện, mẹ nó nghiêm sắc mặt: “Thứ nhất, tui con đừng mang tình cảm của người khác ra làm trò cười, thế là không tôn trọng bạn bè. Thứ hai, thời buổi này, mấy cái chuyện tỏ tình kiểu ấy cũng nguy hiểm lắm. Các con nói Xuân Nhạn cẩn thận. Đừng làm mấy thằng ấy nổi điên lên, có hôm nó vác dao vào trường đâm chomột nhát như... trên báo thì gay chứ ở đó mà cười!”. Nghe mẹ nói, Khanh sợ

dúm cả người lại. Nó vô lớp nói lại với Xuân Nhan và mấy đứa khác, đứa nào cũng xanh mặt. Xuân Nhan là đứa run nhất, nó cứ túm lấy Khanh mà hỏi: "Làm sao bây giờ?". Từ hôm ấy, đi học, về học, nó cứ tìm cách chui vào giữa đám bạn bè và cương quyết không nhận bất cứ thư từ của ai dù cho bất cứ ai chuyển. Nhỏ Khanh cười khúc khích: "Xinh đẹp, duyên dáng làm gì để khổ như nhỏ Linh, nhỏ Nhan". Nó còn chọc Nhan: "Về kiểm lọ nghe bồi lên mặt cho khỏi bị đổ ý".

Dù chỉ là chuyện đùa chơi thôi, nhưng cũng có một ngày, cả lớp nó được một trận hết hồn vì chuyện yêu. Vào học kỳ hai, có một nhân vật xuất sắc chuyển về lớp nó. Một cậu con trai học rất giỏi từ một trường chuyên chuyển về. Hắn cao to, đẹp trai lại đầy vẻ phong trần lãng tử, và điều quan trọng nhất là về lớp chưa được một tháng, hắn đã tuyên bố thắng thùng trước lớp: hắn thích Minh Uyên. Chuyện ấy thật là chưa từng có, khiến cả lớp xôn xao. Thực ra trong lớp cũng chẳng ít đứa con trai đã "cảm" cô gái học giỏi hay cười ấy, thế nhưng có đứa nào dám biểu lộ ra ngoài đâu. Chỉ là chuyện ai cũng hiểu, đùa chơi, chọc ghẹo, gán ghép nhau thì cười trừ là cao lắm. Nghe lời tuyên bố hùng hồn đầy thách thức và ngạo mạn ấy, Minh Uyên lại chỉ cười cười, nụ cười trong veo khiến cả lớp ai cũng ngẫm nghĩ: Minh Uyên cũng thấy vui vui với sự cam đảm ấy của cậu bạn trai mới. Ngay ngày hôm sau, thằng Tiến, một tên đeo kính cận, cao nhòng, xấu xí, học trung bình, đến lớp với một cái đầu trọc lốc. Cả lớp ồn ào lên khi nghe đứa nó rí tai đứa kia: "Nó đau khổ vì chuyện Minh Uyên đấy!". Lúc nhỏ Khanh vào lớp thì thằng Tiến đã bước ra ngoài nên nó chưa được thấy. Chỉ nghe mọi người xôn xao ghê lắm. Còn nhỏ Uyên thì ngồi dúm lại một chỗ, khuôn mặt đầy nét sợ hãi. Cho đến chừng thằng Tiến bước vào lớp thì Khanh hiểu vì sao cả lớp xôn xao đến thế. Trông cái đầu thằng Tiến thật là dễ sợ. Nó trọc lốc, với hai ba cái se trắng hếu, nhìn thằng Tiến không còn giống một thằng bạn học thường ngày với chiếc kính màu nâu đeo sệ sệ trên sống mũi. Trông nó thật dữ dằn. Nhìn nó bước dần dần vào lớp, cả lớp im bật. Thằng bạn học mới dường như cũng đã hiểu câu chuyện liên quan đến mình nên im lặng nhìn tránh ra cửa sổ. Minh Uyên thì thất thần ngó lên bảng, nó không dám thậm chí liếc qua nhìn thằng Tiến. Chỉ có nhỏ Hương lách cha lách chách bỗng phá lên cười và gọi: "Tiến ơi, trông bồ ghê quá. Làm gì mà...". Nó chưa kịp nói hết câu, thằng Tiến bỗng gầm lên: "Câm mồm!". Cả lớp im bật, lặng như tờ. Có cái gì đó thật khác thường, đáng sợ hãi, đầy đe dọa len vào không khí học trò của tụi nó. Buổi học hôm ấy thật nặng nề, ngay cả đến các thầy cô giáo cũng chỉ liếc nhìn về phía Tiến với sự tránh né đầy cảnh giác.

Thằng Tiến được mời lên ban giám hiệu vào đầu giờ học ngày cuối tuần. Cả lớp xôn xao chia làm hai phe. Có đứa bảo cho nó chết, học sinh gì mà cao cái đầu giống du dương, có đứa lại cãi: quyền tự do dân chủ, đến trường tóc để dài cũng bị la, đến hồi cạo trọc cho... mát, cũng bị la là sao? Khanh không tranh luận với bạn bè. Nó cảm thấy cách suy nghĩ nào cũng chẳng đúng nhưng biến mình thành một con người dễ sợ đến như thế thì cũng chẳng nên. Hình như ngay đến cái tóc cũng không thể là chuyện riêng của mỗi người. Buổi sinh hoạt lớp cuối tuần ấy, thầy giáo chủ nhiệm nhẹ nhàng nói với cả lớp: "Cái răng cái tóc không chỉ là chuyện thẩm mỹ, xấu đẹp với mọi người. Các em nhớ cẩn trọng khi làm một việc gì đó có thể khiến mọi người nhìn thấy tính cách, thậm chí tư cách của mình trong đó". Thằng Tiến sau này lại trở thành thân thiết với thằng bạn mới vào lớp mới là chuyện đáng ngạc nhiên. Dường như sáu lần cả hai đứa cùng chứng tỏ tính cách của mình, chúng nó lại đâm ra thích nhau hơn. Thằng Tiến xin thầy giáo cho chuyển qua ngồi bên cạnh thằng bạn mới vào lớp. Chúng nó đi đâu cũng cặp kè với nhau. Minh Uyên được rơi ra khỏi vòng để ý của hai đứa con trai. Nó lại cười tươi rói mỗi khi lên bảng trả bài. Thế nhưng nụ cười của nó bây giờ không bị đứa nào bình phẩm rằng nó đang dành cho ai nữa.

Có một buổi sáng cuối năm học, nhỏ Khanh nhìn thấy một cơn mưa bóng mây đi qua cửa lớp. Cơn mưa rất nhẹ và rất mỏng, chỉ loáng thoáng lay rây mấy hột rồi tạnh hẳn. Vòm phượng lấp lánh dưới ánh nắng những giọt mưa nhỏ. Khoảng sân trước cửa lớp không kịp ướt. Nó lại len lén cô giáo dạy văn, lấy giấy ra làm thơ. Nó viết bài thơ về những cơn mưa bóng mây đi qua tuổi học trò. Những niềm vui, những nỗi buồn của tuổi đẹp đẽ ấy đến rồi đi thoang thoảng như những cơn mưa bóng mây. Nhỏ Ngân biết tâm hồn thi sĩ của nhỏ bạn mình đã lại nổi lên nên

ngồi khoan tay khuynh khuynh che cho nó làm thơ. Nó tính đặt dấu chấm hết cho bài thơ ở chỗ đó. Nhưng đến khi nhìn những giọt mưa lấp lánh trên lá, nó lại nghĩ khác đi hơn nữa. Nó hình dung ra rằng tưởng chừng sẽ qua đi, quên hết, những cơn mưa bóng mây ấy. Thế nhưng đâu đó trong sự sống này, trong những mạch ngầm chảy trong lòng đất, trong những mầm xanh của lá, trong hạnh phúc của ngày mai của mỗi người trong bọn trẻ chúng nó, chắc cũng sẽ còn đọng lại những giọt mưa của cơn mưa bóng mây ngày hôm nay...

K.C

-- Hết --

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[1] Kiểu áo ôm sát thân người

[2] Ngày lễ tình nhân Valentine